



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 23

Ngày 28/12/2022

Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Tổng quan thị trường mặt hàng săn và sản phẩm từ săn	4
Kỳ vọng xuất khẩu rau quả trước làn sóng tiêu thụ của Trung Quốc sau khi mở cửa	8
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Thị trường tôm đèn quý IV/2022 và dự báo	9
Thị trường trong nước	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Căn chỉnh sách điều tiết từ ngành chức năng cho ngành chăn nuôi heo	12
Tổng quan thị trường mặt hàng thịt	13
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Tổng quan thị trường lúa gạo: Giá gạo tăng tại Việt Nam và Thái Lan, không đổi tại Ấn Độ	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Điều chỉnh thuế xuất khẩu phân bón theo hướng đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người dân	18
Giá phân bón nhập khẩu 11 tháng năm 2022 tăng mạnh	20
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Xuất khẩu nông sản được trợ lực mạnh từ các hoạt động xúc tiến thương mại	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Cảnh giác với nạn hàng giả, hàng nhái dịp cuối năm	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Những loại thực phẩm có thể gây ngộ độc nặng nếu ăn sống	27
GIÁ CÁ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cá trong tình	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc



Ngân hàng Thế giới (WB) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc năm 2022 xuống còn 2,7%, giảm so với mức 4,3% đưa ra hồi tháng 6, viện dẫn tác động do dịch COVID-19 và hoạt động yếu kém trong ngành bất động sản của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Thông cáo báo chí của WB nêu rõ: "Hoạt động kinh tế ở Trung Quốc tiếp tục biến động lên xuống do tác động của đại dịch, đà tăng trưởng chậm lại và phục hồi không đồng đều. Tăng trưởng GPD thực dự báo đạt 2,7% trong năm nay,

trước khi phục hồi lên 4,3% vào năm 2023 nhờ mở cửa trở lại nền kinh tế".

Trước đó, dự báo về tình hình kinh tế năm 2023, một quan chức thuộc Ủy ban các vấn đề tài chính và kinh tế trung ương Trung Quốc cho rằng nền kinh tế nước này sẽ đi theo một biểu đồ tăng trưởng độc lập, phục hồi toàn diện, nhờ 3 yếu tố chính gồm biện pháp ứng phó với đại dịch COVID-19 được điều chỉnh phù hợp, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng phát huy hiệu quả và cơ sở tham chiếu (mức tăng trưởng năm nay) thấp. Quan chức này dự báo giúp tốc độ hồi phục nhanh hơn trong nửa đầu năm 2023, đặc biệt là quý II.

Thương mại toàn cầu suy giảm trong nửa cuối năm 2022

Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) cho hay Tổng giá trị thương mại toàn cầu năm 2022 ước đạt 32.000 tỷ USD, thế nhưng lạm phát cao đã xóa đi những thành tựu đạt được trong vài tháng gần đây. Theo UNCTAD, thương mại hàng hóa và dịch vụ năm 2022 dự kiến lần lượt ước đạt 25.000 tỷ USD và 7.000 tỷ USD. Đà suy giảm đã bắt đầu từ quý 3/2022, với giá trị hàng hóa trao đổi giảm 1% so với giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5. Trong bản cập nhật thương mại toàn cầu, UNCTAD nhận định dù dịch vụ tăng 1,3% trong quý 3, tổng giá trị trao đổi hàng hóa và dịch vụ sẽ giảm ở giai đoạn cuối năm. Nhu cầu đối với hàng hóa nhập khẩu vẫn khá vững trong năm 2022, với giá trị trao đổi tăng khoảng 3%.

Giao dịch thương mại tại các nền kinh tế Châu Á tăng trưởng tốt, nhưng đà suy yếu đã xuất hiện trong quý 3/2022 tại khu vực Nam bán cầu. UNCTAD nhận định, về tổng thể, rạn nứt địa chính trị cùng với lạm phát kéo dài, tiêu thụ toàn cầu giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại thế giới trong năm 2023. Những nhân tố tiêu cực cũng được UNCTAD chỉ ra. Đó là dự báo suy giảm tăng trưởng kinh tế kéo sang năm 2023 do giá năng lượng tăng cao, xu hướng tăng lãi suất trong khi lạm phát tại nhiều nền kinh tế kéo dài, cùng với đó là hệ quả của xung đột Ukraine. Giá các mặt hàng tiêu dùng và dầu vào cho sản xuất được dự báo sẽ làm suy yếu nhập khẩu, dẫn đến suy giảm giá trị thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, cũng có nhiều nhân tố tích cực. Các công ty vận tải, cảng biển đã khai thông được bế tắc về chuỗi cung ứng do đại dịch COVID-19 gây ra. Nhiều tàu biển mới được đưa vào vận hành, nạn ách tắc tại cảng về cơ bản đã được giải quyết. Một số hiệp định thương mại mới ký kết như hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) hay Hiệp định Thương mại Tự do Lục địa châu Phi (AfCFTA) sẽ mang lại những thành quả và tạo bước đà tích cực cho hệ thống thương mại quốc tế.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Thủ tướng Chính phủ liên tục có 4 Công điện chỉ đạo các vấn đề nóng



Vừa qua, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có 4 Công điện liên quan đến các vấn đề nóng: Tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản và lao động. Chỉ đạo của người đứng đầu Chính phủ được các chuyên gia đánh giá là “rất quyết liệt và kịp thời” trong bối cảnh những khó khăn phát sinh cần khẩn trương khơi thông, để thúc đẩy tăng trưởng cũng như giảm thiểu phát sinh những vấn đề xã hội. Các chuyên gia cho rằng thời gian qua, khó khăn phát sinh sau đại dịch cũng như tác động của kinh tế thế giới khiến các doanh nghiệp nhà đầu tư đang phải đối mặt với nhiều vấn đề liên quan đến tín dụng, vốn, trái phiếu doanh nghiệp.

Theo các chuyên gia, đây là 4 vấn đề phát sinh và nổi lên sau dịch bệnh, nhất là lại vào dịp cuối năm, khi bối cảnh kinh tế thế giới ngày một âm đạm, trong khi nhu cầu vốn, nhu cầu thanh khoản thị trường chứng khoán, bất động sản cũng như vấn đề về lao động, việc làm đều tăng mạnh.

Khắc phục tình trạng chồng chéo hoạt động thanh tra, kiểm tra

Vừa qua, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thông tin, báo chí, dư luận liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó có nội dung về công tác thanh tra.

Theo bài báo "Doanh nghiệp đang gặp khó: Cần giảm những thanh tra, kiểm soát không cần thiết", những tháng cuối năm nay, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn do sụt giảm về đơn hàng, áp lực về chi phí đầu vào tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất... Điều này đã ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nhiều ngành, lĩnh vực và nội tại nền kinh tế trong nước. Theo ông Lê Quốc Lý, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là rất cần thiết. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, an toàn hơn cho doanh nghiệp, giảm mọi chi phí, để phục hồi kinh tế... Phải giảm mạnh khâu kiểm tra, giám sát không cần thiết; kiểm tra, giám sát quá mức sẽ thành ra quấy nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và làm doanh nghiệp không còn thời gian, sức lực để phát triển...

Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã giao Thanh tra Chính phủ nghiên cứu các nội dung bài báo phản ánh để có biện pháp xử lý theo quy định nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHÓ BIẾN ÚNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT Xây dựng mô hình chăn nuôi heo thịt VietGAHP, liên kết HTX với chuỗi giá trị và xây dựng sản phẩm OCOP

Chăn nuôi 400 con heo heo thịt theo hướng VietGAHP, gắn với liên kết theo chuỗi giá trị và xây dựng sản phẩm OCOP, đã giúp người chăn nuôi có hiệu quả kinh tế tăng 38% so với heo nuôi ngoài mô hình. Đó là nội dung được đề cập trong hội nghị tổng kết năm 2022 dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi heo thịt VietGAHP, liên kết HTX với chuỗi giá trị và xây dựng sản phẩm OCOP”, do Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên kết hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ninh, được tổ chức tại tỉnh Quảng Ninh mới đây.

Theo TS. Phan Thị Hồng Phúc, Trường Khoa Chăn nuôi Thú y (Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên) – Chủ nhiệm dự án, trong những năm gần đây giá thịt heo hơi xuất chuồng tăng, giảm liên tục, giá nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi càng ngày càng tăng. Việc tiêu thụ sản phẩm thịt heo còn gặp nhiều khó khăn, giá cá bắp bênh do thiếu sự liên kết giữa các hộ chăn nuôi với nhau tạo thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến việc lưu thông hàng hóa khó khăn, dễ bị thương lái ép giá. Cùng với đó việc chăn nuôi tự phát thiếu kỹ thuật, đặc biệt là thiếu các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để phát sinh và lây lan dịch bệnh trên heo, đặc biệt là bệnh dịch tả heo châu Phi.

Một trong những vấn đề còn tồn tại trong phát triển chăn nuôi heo ở các địa phương trong cả nước là nhận thức chưa đầy đủ của người chăn nuôi trong việc sản xuất ra sản phẩm an toàn, thông qua việc thực hiện quy trình thực hành chăn nuôi tốt chưa được áp dụng rộng rãi. Việc chứng minh nguồn gốc, chất lượng sản phẩm tại các cửa hàng đảm bảo an toàn thực phẩm còn hạn chế. Trong khi đó nhu cầu về tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nói chung và thịt heo có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng của người dân ngày càng tăng cao.

Từ thực tiễn sản xuất và định hướng phát triển ngành chăn nuôi trong thời gian tới, phải vừa đảm bảo phát triển bền vững đồng thời phải nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã thực hiện dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi heo thịt VietGAHP, liên kết HTX với chuỗi giá trị và xây dựng sản phẩm OCOP”. Cụ thể, Trường đã xây dựng thành công mô hình chăn nuôi heo lai thương phẩm theo quy trình VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Quảng Ninh với 01 hộ của huyện Ba Chẽ, quy mô 400 con.

Trường cũng đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho hộ chăn nuôi tham gia mô hình và 03 lớp đào tạo tập huấn kỹ thuật ngoài mô hình cho 90 hộ dân chưa tham gia mô hình nhưng có điều kiện chăn nuôi heo theo VietGAHP; tổ chức cho 150 lượt nông dân tham quan mô hình chăn nuôi heo theo quy trình VietGAP để học tập, nhân rộng mô hình. Tổ chức Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm với 100 người tham dự. Trong quá trình thực hiện dự án, đơn vị triển khai đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp; Trung tâm khuyến nông tỉnh và UBND xã trong việc triển khai các nội dung của dự án như: chọn điểm, chọn hộ, giao nhận giống, vật tư..., tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo. Phối hợp cùng với lãnh đạo và cán bộ phụ trách mô hình trong việc theo dõi, chỉ đạo hộ chăn nuôi heo của dự án.

Về kết quả cụ thể đối với việc xây dựng mô hình như sau:

Hộ chăn nuôi thực hiện mô hình được tiếp nhận giống heo để phát triển vào sản xuất. Đây là các giống có năng suất, chất lượng cao, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại các địa phương thực hiện mô hình. Điều quan trọng, hộ chăn nuôi còn thực hành chăn nuôi tốt từ khâu nhập con giống đảm bảo chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn dịch bệnh. Đồng thời người chăn nuôi được tiếp cận và ứng dụng TBKT mới về quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng trị bệnh an toàn, quy trình VietGAHP cho chăn nuôi heo an toàn trong nông hộ, nâng cao nhận thức về sản xuất an toàn, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của mô hình chăn nuôi đạt được đều cao hơn so với mục tiêu đề ra, cụ thể như sau: tỷ lệ nuôi sống đạt 100% (5%); khối lượng bình quân đạt 108 kg/con; tiêu tốn TĂ/kg tăng khối lượng đạt 2,37kg (0,3kg). Lợi nhuận khi nuôi 400 con heo thịt chi phí hết 1.976.080.000 đồng (chưa tính khấu hao chuồng trại). Heo nuôi trong mô hình có hiệu quả kinh tế tăng 38% so với heo nuôi ngoài mô hình (443.120.000 – 322.080.000 đồng). Mặt khác, về lâu dài còn tạo được thương hiệu sản phẩm, thuận lợi cho các đợt nuôi tiếp theo. Do vậy hiệu quả kinh tế tăng hơn so với việc không ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

Dự án được triển khai cũng giúp bà con chăn nuôi nắm bắt được quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, hạn chế dịch bệnh; nắm được cách thức xử lý môi trường chăn nuôi để đảm bảo vệ sinh từ đó góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống cho cả cộng đồng và phát triển chăn nuôi bền vững.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG MẶT HÀNG SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

+ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thái Lan: Từ đầu tháng 12/2022 đến nay, giá sắn nguyên liệu và tinh bột sắn nội địa được điều chỉnh giảm; Giá sắn lát xuất khẩu tại Thái Lan được giữ ổn định; Trong khi giá tinh bột sắn xuất khẩu của Thái Lan được điều chỉnh tăng so với cuối tháng 11/2022. Ngày 06/12/2022, Hiệp hội tinh bột sắn Thái Lan thông báo điều chỉnh giá sắn xuất khẩu tinh bột sắn lên mức 495 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với cuối tháng 11/2022; Trong khi điều chỉnh giá tinh bột sắn nội địa xuống mức 16,7 Baht/kg, giảm 0,05 Baht/kg so với cuối tháng 11/2022. Ngày 08/12/2022, Hiệp hội thương mại khoai mì Thái Lan thông báo giữ giá sắn xuất khẩu sắn lát ở mức 245-255 USD/tấn FOB-Băng Cốc, ổn định so với cuối tháng 11/2022; Trong đó, giá sắn nguyên liệu được điều chỉnh xuống mức 2,80-3,25 Baht/kg, giảm 0,1 Baht/kg so với cuối tháng 11/2022.



Trong niên vụ 2022/23, diện tích thu hoạch, năng suất và sản lượng sắn của Thái Lan tiếp tục tăng so với niên vụ trước. Theo khảo sát của Hiệp hội Thương mại Tinh bột sắn Thái Lan, diện tích thu hoạch sắn của Thái Lan trong niên vụ 2022/23 đạt khoảng 1,64 triệu ha, tăng 2,3% so với niên vụ trước. Tổng sản lượng ước tính đạt 34,98 triệu tấn/ha, tăng 4,4% so với niên vụ trước. Năng suất bình quân đạt 21,23 nghìn tấn/ha, tăng 2% so với niên vụ trước. Cam-pu-chia: Theo báo cáo của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Cam-pu-chia, trong 10 tháng năm 2022, Cam-pu-chia đã xuất khẩu được hơn 2,8 triệu tấn sắn, tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu sang Thái Lan chiếm 57,4% tổng lượng sắn xuất khẩu của Cam-pu-chia trong 10 tháng năm 2022. Các mặt hàng sắn xuất khẩu chủ yếu là: Sắn lát, sắn tươi, tinh bột sắn và bã sắn.

Trong 10 tháng năm 2022, Cam-pu-chia xuất khẩu được 1,67 triệu tấn sắn lát, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2021 (trong đó xuất khẩu sang Thái Lan đạt 1,19 triệu tấn và xuất khẩu sang Việt Nam đạt 476,7 nghìn tấn). Xuất khẩu sắn tươi đạt 1,13 triệu tấn, tăng 51,8% so với cùng kỳ năm 2021 (xuất khẩu sang Việt Nam đạt 674,8 nghìn tấn và Thái Lan đạt 454,2 nghìn tấn). Xuất khẩu tinh bột sắn đạt 52,09 nghìn tấn, tăng 93,1% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc (50,22 nghìn tấn), Hoa Kỳ (666 tấn), Ý (565 tấn), Việt Nam (210 tấn), Hà Lan (152 tấn), Ca-na-da (102 tấn), Thái Lan (98,6 tấn), Ma-lai-xi-a (38,4 tấn), Xin-ga-po (19 tấn) và Ấn Độ (17 tấn). Xuất khẩu bã sắn đạt 9,18 nghìn tấn, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc (7,62 nghìn tấn) và Việt Nam (1,56 nghìn tấn).

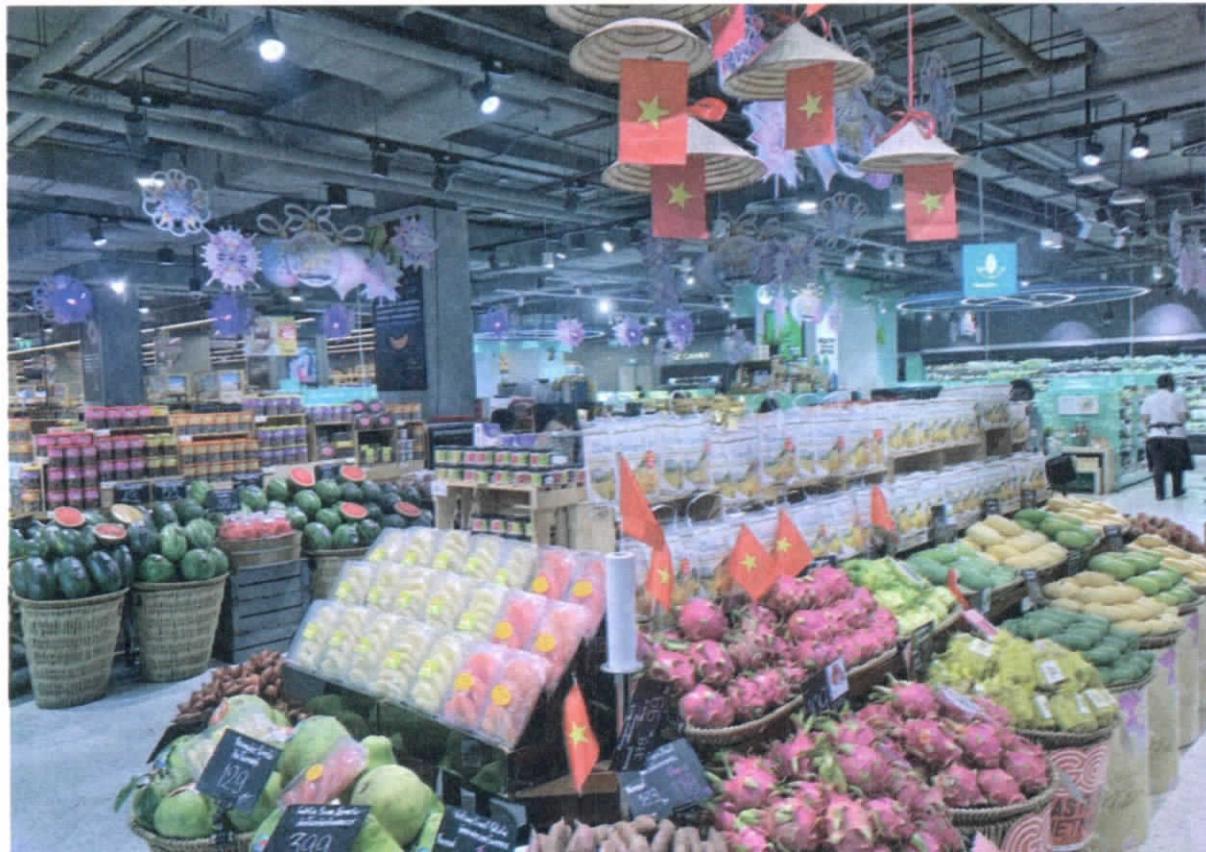
+ THỊ TRƯỜNG TRONG NUỐC

Từ đầu tháng 12/2022 đến nay, giá sắn tươi tại một số tỉnh, thành phố phía Bắc có xu hướng giảm do đang vào vụ thu hoạch; trong khi giá sắn tại một số tỉnh, thành phố phía Nam như Tây Ninh lại tăng nhẹ do nhiều nhà máy chưa đủ nguyên liệu để sản xuất. Hiện giá sắn nguyên liệu (trữ bột 30%) tại Tây Ninh dao động quanh mức 2.750 – 2.900 đ/kg. Giá sắn lát và tinh bột sắn xuất khẩu của Việt Nam vẫn được giữ ổn định so với cuối tháng 11/2022. Giá tinh bột thành phẩm bán ra của các nhà máy tạm chững, nhiều nhà máy đồng loạt tạm ngưng chào giá xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nhằm kìm đà giảm giá. Mặc dù Trung Quốc nới lỏng kiểm soát dịch bệnh nhưng nhu cầu tinh bột sắn qua đường biên mậu với Việt Nam vẫn kh

chậm. Mặc dù giá tinh bột ngọt nội địa Trung Quốc tăng, nhưng phía Trung Quốc vẫn trả giá tinh bột sắn Việt Nam ở mức thấp, gây bất lợi cho tính bền vững cây sắn vụ tiếp theo.

Trong khi đó, nhiều nhà máy nhỏ tại Việt Nam không có đủ nguồn lực tài chính, cũng như sản phẩm cạnh tranh buộc phải điều tiết lượng sản xuất phù hợp. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 11/2022, Việt Nam xuất khẩu được gần 294,91 nghìn tấn sắn và các sản phẩm từ sắn, trị giá 122,98 triệu USD, tăng 23,6% về lượng và tăng 19,7% về trị giá so với tháng 10/2022; So với tháng 11/2021 tăng 7,5% về lượng, nhưng giảm 2,1% về trị giá. Giá xuất khẩu bình quân sắn và các sản phẩm từ sắn ở mức 417 USD/tấn, giảm 3,2% so với tháng 10/2022 và giảm 6,6% so với tháng 11/2021. Lũy kế 11 tháng năm 2022, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn đạt gần 2,86 triệu tấn, trị giá 1,25 tỷ USD, tăng 9,5% về lượng và tăng 17,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong tháng 11/2022, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ sắn và các sản phẩm từ sắn lớn nhất của Việt Nam, chiếm 93,1% tổng lượng sắn và các sản phẩm từ sắn của cả nước, với 274,53 nghìn tấn, trị giá 114,03 triệu USD, tăng 32,3% về lượng và tăng 27,9% về trị giá tháng 10/2022; So với tháng 11/2021 tăng 5% về lượng, nhưng giảm 4,7% về trị giá. Lũy kế 11 tháng năm 2022, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 2,6 triệu tấn sắn và các sản phẩm từ sắn, trị giá gần 1,14 tỷ USD, tăng 6,6% về lượng và tăng 14,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Năm 2022, sắn và các sản phẩm từ sắn là một trong số ít mặt hàng nông sản vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cả về lượng và kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, vùng nguyên liệu sắn đang đứng trước nguy cơ bị thu hẹp do các loại bệnh dịch, nhất là bệnh khâm lá sắn, làm ảnh hưởng lớn đến cung ứng nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất. Diện tích cây sắn của cả nước đạt khoảng 530.000 ha. Bệnh khâm lá sắn gây hại ngày càng tăng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng các vùng nguyên liệu là thực trạng đáng lo ngại đối với ngành sắn Việt Nam. Trong năm 2022, tính đến nay, bệnh khâm lá xuất hiện ở 19 tỉnh, diện tích nhiễm bệnh trên 70.000 ha, tăng khoảng 2.000 ha so với cùng kỳ năm 2021. Diện tích bị khâm lá vẫn tăng, số tỉnh trồng sắn bị nhiễm bệnh khâm lá không giảm. Các nhà máy đối diện với nguy cơ tiếp tục thiếu nguyên liệu cho vụ sản xuất 2022/23.



Dự báo thời gian tới nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với sắn và tinh bột sắn vẫn cao, đây sẽ là cơ hội tốt để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này. Tuy nhiên, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn của Việt Nam sang Trung Quốc cũng bị cạnh tranh từ các nước Thái Lan, Cam-pu-chia và Lào, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc tăng nhập khẩu sắn từ Lào và Cam-pu-chia.

Tiếp cận và đa dạng hóa thị trường nông sản

Tiếp nối thành công 2022, sẽ tiếp tục chiến lược tận dụng các lợi thế sản phẩm trái cây Việt Nam, ví dụ thị trường Trung Quốc chúng ta sẽ tiếp tục với sản phẩm cây có múi cam, bưởi; Với thị trường các nước phát triển như Mỹ sẽ tiếp tục với sản phẩm chanh dây, dừa; chanh dây đi Australia; chúng ta có thể tận dụng mở cửa thị trường Nhật Bản cho quả nhãn...

Tiền đề tiếp cận nhiều thị trường khó tính

Năm 2022, có thể được coi là một năm thắng lợi nhất từ trước đến nay của nông sản Việt Nam, khi nhiều mặt hàng được phép tiếp cận đến nhiều thị trường trên thế giới. Hàng loạt nông sản Việt Nam đã được mở đường chính ngạch xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, New Zealand... Đặc biệt, hàng loạt các nông sản có được tấm vé thông hành xuất khẩu chính ngạch vào thị trường đông dân nhất thế giới – Trung Quốc. Đến nay, Việt Nam đã có 13 nông sản xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc gồm tôm yến, khoai lang, thanh long, nhãn, chôm chôm, xoài, mít, dưa hấu, chuối, măng cụt, vải, chanh dây và sầu riêng.

Trước tiên là sản phẩm chanh leo của Việt Nam, được nhập khẩu vào Trung Quốc với các quy định tạm thời. Tiếp đến, sầu riêng và chuối của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Trung Quốc thông qua ký kết Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật giữa hai nước. Gần đây nhất, hai bên đã ký kết Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với khoai lang của Việt Nam nhập khẩu vào Trung Quốc. Mặt hàng tôm yến được kỳ vọng có tốc độ tăng xuất khẩu đáng kể nhờ giá trị lớn và nhu cầu tiêu dùng cao tại Trung Quốc, với sản lượng nhập khẩu lên đến 300 - 400 tấn/năm. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ yến lớn nhất thế giới, chiếm 80% thị phần toàn cầu. Sau 3 năm nỗ lực đàm phán kỹ thuật, ngành hàng yến cũng đã kích hoạt được thị trường rộng lớn này, mở ra cơ hội cấu trúc lại và phát triển chuỗi ngành hàng với giá trị tăng cao hơn.

Không chỉ thị trường Trung Quốc, quả chanh và bưởi của Việt Nam cũng đã được phép nhập khẩu vào thị trường New Zealand. Đây là loại quả thứ tư và thứ năm được xuất khẩu từ Việt Nam sang New Zealand, sau xoài, thanh long và chôm chôm. Đặc biệt, bưởi cũng là loại trái cây thứ 7 được phép nhập khẩu vào Mỹ, sau xoài, nhãn, vải, thanh long, chôm chôm và vú sữa. Đây là thị trường có nhu cầu tiêu thụ lớn về trái cây, mỗi năm lên tới 12 triệu tấn. Sản xuất trái cây tươi nội địa của nước này hiện chỉ đáp ứng được 70% nhu cầu, 30% còn lại (trong đương với khoảng 3,6 triệu tấn) phải nhập khẩu.

Tiếp tục đa dạng thị trường

Những kết quả trong việc mở cửa thị trường đã góp phần giúp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam trong 11 tháng năm 2022 đạt khoảng 49,04 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy vậy, nhiều chuyên gia cho rằng, việc mở cửa được thị trường đã khó, nhưng giữ được thị trường và phát triển bền vững còn khó hơn, đòi hỏi mỗi nông dân, doanh nghiệp phải nỗ lực thay đổi tư duy sản xuất, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn của từng thị trường. Tại Tọa đàm trực tuyến: “Mở cửa thị trường nông sản – cơ hội từ những thị trường khó tính” diễn ra ngày 13/12/2022, bà Ngô Tường Vy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu cho rằng, mở cửa một thị trường mất ít nhất từ 3 - 5 năm, doanh nghiệp khi làm một số sản phẩm xuất khẩu vào Mỹ cũng mất đến 6 năm.

“Khi chúng ta đã mở cửa được thị trường thì vấn đề quan trọng là làm sao để duy trì và phát triển thị trường đó, đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng doanh nghiệp mà còn là vai trò của các địa phương, của nông dân trong chuỗi liên kết để làm sao có thể phát huy được thị trường đó”, bà Vy nhấn mạnh. Còn GS. TS Đào Thế Anh, Phó Giám đốc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho rằng, thời gian qua dịch Covid-19 đã gây khó khăn rất nhiều cho nền kinh tế thế giới. Nhưng cũng nhờ dịch Covid đã làm thay đổi cơ cấu thị trường, mà nhiều sản phẩm trái cây hay lúa gạo của chúng ta đã đặt chân được vào châu Âu - nơi mà trước đây Thái Lan “thống trị”.

“Tôi cho rằng chúng ta vẫn phải tiếp tục đa dạng thị trường, bao gồm cả Trung Quốc; tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo các yêu cầu của thị trường về an toàn thực phẩm, hoàn thiện khâu sau thu hoạch gồm cả đóng gói, bao bì... Tôi tin tưởng chúng ta vẫn có nhiều cơ hội để tăng trưởng và như vậy, xuất khẩu nông sản sẽ tăng trưởng dương trong năm 2023” ông Anh nói.

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hiện Việt Nam tham gia tới 17 hiệp định tự do, nhiều hiệp định gắn với các thị trường lớn như Mỹ... Do đó, tầm xa cho thị trường nông sản của Việt Nam sẽ đa dạng. “Khi chúng ta đa dạng hóa thị trường, thì phải sản xuất theo thị trường thì chúng ta buộc phải xây dựng các liên kết. Nếu sản xuất nhỏ lẻ thì khó đáp ứng được, bắt buộc chúng ta phải liên kết”, ông Nam khuyến nghị.

Thực tế, lợi thế về tự nhiên không chỉ giúp Việt Nam rất nhiều loại trái cây nhiệt đới được thế giới ưa chuộng, mà nhiều loại còn có thể cho sản lượng quanh năm như chanh, bưởi... Hay như sầu riêng Việt Nam được lợi thế hơn so Thái Lan, là có sản lượng thu hoạch rất dài vụ, đặc biệt khi vùng Tây Nguyên vào vụ sẽ nghịch vụ với các nước khác nên tạo lợi thế của nông sản đặc sản vùng này. Nhưng những lợi thế trên chỉ được phát huy hiệu quả, khi các sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật và an toàn vệ sinh. Sản phẩm trồng phải truy xuất được nguồn gốc, từ quản lý giám sát vùng trồng với các sản phẩm đầu vào, đầu ra; quản lý cơ sở đóng gói, biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật cho đến kiểm dịch tại cửa khẩu nhập.

Triển vọng tích cực cho ngành rau quả năm 2023



Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, tính đến hết tháng 11, xuất khẩu rau quả đạt khoảng 3,1 tỷ USD. Dự báo hết năm 2022, kim ngạch xuất khẩu có thể đạt 3,4 tỷ USD. Nhiều mặt hàng trái cây tươi là sản phẩm chủ lực xuất khẩu tại các tỉnh phía Nam đang vào vụ thu hoạch chính như: chuối, thanh long, xoài, bưởi, mít... Với việc nhiều thị trường mở cửa cho mặt hàng trái cây tươi Việt Nam, dự đoán trong niên vụ mới, xuất khẩu các mặt hàng trái cây tươi có nhiều khởi sắc. Năm 2022, hàng loạt sản phẩm trái cây tươi của Việt Nam như: chuối, sầu riêng, chanh dây... đã được xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, trái bưởi, chanh của Việt Nam đã được phép nhập khẩu vào thị trường New Zealand, trái nhãn tươi cũng được phép nhập khẩu vào Nhật Bản...

Theo đánh giá của một số doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, khởi động vụ xuất khẩu trái cây, nông sản trong niên vụ mới sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn vì chi phí vận chuyển đã giảm hơn một nửa so với hồi đầu

năm. Thị trường xuất khẩu cũng dần khởi sắc hơn. Đặc biệt, nhiều thị trường đã mở cửa với sản phẩm trái cây tươi của Việt Nam. Hiệp hội rau quả Việt Nam khẳng định, bối cảnh thị trường đang dần mở cửa và giám sát kiểm soát dịch COVID-19, đây sẽ là điều kiện tốt cho xuất nhập khẩu rau quả của Việt Nam.

Với chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa thị trường, tình hình dịch bệnh COVID-19 cũng giảm bớt tại nhiều quốc gia trên thế giới, những khó khăn về logistics, về vận chuyển được tháo gỡ, giá cước càng ngày càng giảm và rẻ hơn sẽ tạo thêm những thuận lợi cho xuất khẩu các mặt hàng rau quả. Theo dự báo của Hiệp hội rau quả Việt Nam, trong năm 2023, với các mặt hàng, các thị trường mới mở ra thông qua những Nghị định thư, cũng như 15 FTA đã được ký kết sẽ tạo động lực lớn cho xuất khẩu rau quả. Năm 2023 tăng trưởng ít nhất là 20% so với năm 2022, nếu như năm 2022 chúng ta đạt 3,4 tỷ USD thì năm 2023 xuất khẩu rau quả có thể đạt 4 tỷ USD.

Kỳ vọng xuất khẩu rau quả trước làn sóng tiêu thụ của Trung Quốc sau khi mở cửa

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan trong tháng 11, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đạt 306 triệu USD, đi ngang so với tháng 10. Lũy kế 11 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt gần 3,1 tỷ USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu chính của rau quả Việt Nam, chiếm tới 43%, tương đương giá trị 1,3 tỷ USD, giảm 23,5% so với cùng kỳ năm 2021. Cục Xuất nhập khẩu thông tin mỗi năm Trung Quốc nhập khẩu hơn 15 tỷ USD mặt hàng rau quả. Nhiều doanh nghiệp kỳ vọng với việc mở cửa cho hàng loạt trái cây của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ là động lực thúc đẩy xuất khẩu rau quả vào năm 2023. "Sắp tới khi Trung Quốc bắt đầu kiểm soát được dịch và mở cửa với thế giới, nhu cầu trong ngành rau, củ, quả sẽ tăng rất cao. Nếu doanh nghiệp sớm đón đầu làn sóng tiêu thụ này sẽ rất tốt", đây là chia sẻ của ông Đinh Gia Nghĩa, Phó Tổng giám đốc CTCP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tại diễn đàn "Thúc đẩy xuất khẩu sầu riêng, chanh leo, khoai lang, chuối và các sản phẩm nông sản - thực phẩm chủ lực sang thị trường Trung Quốc".

Thực tế, Trung Quốc là thị trường quan trọng, có sức mua lớn, song ông Nghĩa cho rằng công tác xúc tiến thương mại chưa được đầu tư xứng với quy mô. "Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính, đây là thị trường không thua kém thị trường Mỹ và châu Âu trong tiêu chuẩn về quy cách, mẫu mã sản phẩm, chất lượng. Những rào cản thương mại, các quy định về chất lượng sản phẩm này rất nghiêm túc và rõ ràng. Để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, ngoài giá cả thì chất lượng sản phẩm cũng cần được nâng cao", ông Nghĩa cho biết.

Đại diện công ty Đồng Giao cho rằng sớm hay muộn, thị trường Trung Quốc sẽ áp dụng kiểm tra nghiêm ngặt về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, do vậy cần khuyến cáo nông dân về tiêu chuẩn phía trước để thuận lợi cho công tác xuất khẩu về sau. Riêng đối với sầu riêng, ông Nghĩa cho rằng cần xúc tiến cả mặt hàng cấp đông sang Trung Quốc vì giá trị sản phẩm xuất khẩu rất cao. Lúc cao điểm, giá sầu riêng cấp đông sang thị trường Trung Quốc có thể đạt 13.000 - 15.000 USD/tấn sản phẩm.

Tương lai trái cây 'cháy hàng' khi vừa hái xong

Cũng tại diễn đàn, ông Bob Wang, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nam Ninh (tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) - đại diện cho phía nhà nhập khẩu thông tin hiệp hội sẽ khởi động dự án 'Chợ trái cây quốc tế' tại Trung Quốc trong năm nay và điểm dừng chân đầu tiên sẽ là địa điểm thường trực của Hội chợ triển lãm Trung Quốc-ASEAN: Nam Ninh, thủ phủ tỉnh Quảng Tây. Ngoài ra, vào ngày 24/12 tới, hiệp hội này dự kiến tổ chức cuộc triển lãm và thương mại sầu riêng Việt Nam tại tỉnh Nam Ninh, chủ yếu theo hình thức bán trước trực tuyến. Ông Bob Wang kỳ vọng theo cách này trong tương lai, trái cây Việt Nam có thể bán xong hàng sang Trung Quốc ngay sau khi thu hoạch. Để thực hiện được ý tưởng này, ông Bob Wang đưa ra một số giải pháp cho việc xuất khẩu trái cây Việt Nam sang Trung Quốc.

Trước hết, ông Bob Wang đề nghị các cơ quan chức năng và nông dân trồng trái cây của Việt Nam kiểm soát chặt chẽ chất lượng trái cây và xây dựng các quy tắc thống nhất để đảm bảo rằng việc hái và khử trùng trái cây Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và không sử dụng hóa chất hoặc thuốc trừ sâu vi phạm quy định. Việt Nam cũng cần xây dựng mô hình nông nghiệp mới kết nối chặt chẽ giữa người sản xuất và người bán hàng để nắm bắt thông tin thị trường Trung Quốc mới nhất.

Ngoài ra, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nam Ninh đề nghị Chính phủ Việt Nam thành lập cơ quan xúc tiến thương mại nông sản với Trung Quốc để giúp xây dựng thương hiệu và tiếp thị nông sản Việt Nam tại Trung Quốc. "Cho dù là thiết lập văn phòng thường trú tại Trung Quốc hay thông qua mua sắm trực tuyến cũng cung cấp cho người mua Trung Quốc các kênh mua sắm thuận tiện hơn với ít người trung gian hơn", ông Bob Wang kiến nghị.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TÔM ĐẾN QUÝ IV/2022 VÀ DỰ BÁO

I. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

1. Tình hình cung, cầu trên thị trường thế giới

+ Nguồn cung

Sản lượng tôm nuôi nguyên liệu tại các nước sản xuất ở Châu Á nhìn chung ổn định trong quý IV/2022, trong khi tại Ecuador tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021. Tại Ấn Độ, người nuôi tôm nước này còn đang phải đối mặt với chi phí nuôi ngày một tăng trong khi giá bán giảm. Ấn Độ cần tìm cách để giải quyết các vấn đề nuôi tôm còn tồn đọng. Ecuador đang rất thành công trong vài năm trở lại đây vì năng suất cao, ít dịch bệnh và rất hiệu quả. Còn Ấn Độ đang gặp vấn đề lớn về dịch bệnh và nhiều tồn đọng khác. Ngoài ra, các công ty tại Ấn Độ còn khá manh mún, nhỏ, trong khi ở Ecuador phần lớn tập trung vào các công ty lớn.

Sản lượng tôm của Ecuador ước tính tăng từ 1,01 triệu tấn năm 2021 lên 1,35 triệu tấn trong năm 2022. Sản lượng tăng trưởng tốt cộng với duy trì khối lượng xuất khẩu sang Trung Quốc cao sẽ là động lực giúp Ecuador lại có thể cán mốc kỷ lục về doanh thu xuất khẩu tôm trong năm 2022 cũng như khuyến khích ngành tôm nước này tiếp tục mở rộng sản xuất trong năm 2023. Sản lượng tôm của Ecuador trong năm 2025 được dự báo có thể tăng gấp đôi so với 2021 lên khoảng 2 triệu tấn.

+ Nhu cầu

Nhu cầu tôm từ các thị trường nhập khẩu và tiêu thụ chính trên thế giới đang có dấu hiệu chậm lại trong quý IV/2022, do tồn kho đã ở mức cao với lượng nhập khẩu lớn trong các quý trước đó, đặc biệt là Trung Quốc đầy mạnh tích trữ cho các dịp lễ hội cuối năm nên đã liên tục gia tăng nhập khẩu trong 2 quý trước đó. Bên cạnh đó, lạm phát vẫn ở mức cao tại Mỹ và EU kết hợp với chi phí logistic cao cũng ảnh hưởng đến nhu cầu.

2. Diễn biến giá trên thị trường thế giới

Sang quý IV/2022, giá tôm nguyên liệu tại Ecuador đã đảo chiều đi xuống sau khi tăng trưởng khả quan trong quý III/2022. Làn sóng COVID-19 mới ở Trung Quốc diễn ra phức tạp trong khi thị trường này chiếm tỷ trọng lớn. Bên cạnh đó, chi phí năng lượng tại Châu Âu trong mùa đông tăng cao và việc Mỹ liên tục tăng lãi suất dẫn đến nhu cầu đối với tôm Ecuador giảm đáng kể và giá tôm nguyên liệu cũng giảm theo. Cùng xu hướng với Ecuador, giá tôm nguyên liệu tại 2 nguồn cung lớn khác là Ấn Độ và Indonesia cũng giảm trong quý IV/2022, trong khi giá tại Thái Lan hồi phục.

3. Thương mại thế giới

- Tình hình xuất khẩu

+ Ecuador

Sau khi liên tục đạt tăng trưởng cao trong các quý liền trước, sang quý IV/2022, xuất khẩu tôm của Ecuador đã có dấu hiệu chậm lại, tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2021 vẫn đạt cao hơn. Các số liệu thống kê chính thức cho thấy, chỉ riêng tính tới tháng 10/2022, xuất khẩu tôm của Ecuador đã vượt doanh thu của cả năm 2021, đạt 886.000 tấn. Năm 2021, xuất khẩu tôm của Ecuador đạt kỷ lục 842.000 tấn. Nước này đang trên đường vượt mốc 1 triệu tấn tôm xuất khẩu trong năm 2022. Tăng trưởng chủ yếu nhờ tăng xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong tháng 10/2022, xuất khẩu tôm Ecuador sang Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục 58.000 tấn, tăng 71% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 10 tháng năm 2022, xuất khẩu tôm Ecuador sang Trung Quốc đạt 490.000 tấn, tăng 63% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, xuất khẩu tôm Ecuador sang Mỹ và EU trong tháng 10/2022 chậm lại, giảm lần lượt 8% và 5% đạt tương ứng 13.000 tấn và 17.000 tấn. Lũy kế 10 tháng, xuất khẩu sang 2 thị trường này lần lượt đạt 161.000 tấn và 160.000 tấn, tăng 7% và 1% so với cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu tôm của Ecuador tính tới tháng 10/2022 đạt 5,67 tỷ USD, tăng 43% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 3,04 tỷ USD, tăng 76%, xuất khẩu sang Mỹ đạt 1,15 tỷ USD, tăng 22%. Tồn kho tại các thị trường cao. Giá trung bình xuất khẩu tôm của Ecuador đã lần đầu tiên giảm xuống dưới mức 6,30 USD/kg trong hơn 1 năm. Giá xuất khẩu trung bình đạt 6,23 USD/kg trong tháng 10/2022, giảm 10% so với cùng kỳ. Giá trung bình xuất khẩu tôm Ecuador sang Trung Quốc đạt 6,15 USD/kg, giảm 8%, giá xuất khẩu sang Mỹ đạt 6,88 USD/kg, giảm 11%.

Xuất khẩu tôm Ecuador sang Mỹ và EU trong vài tháng trở lại đây chững lại do chi phí năng lượng tại Châu Âu trong mùa đông tăng cao và việc Mỹ liên tục tăng lãi suất để chống lạm phát đã dẫn đến nhu cầu đối với tôm Ecuador giảm đáng kể tại các thị trường chính này. Trong tháng 10/2022, xuất khẩu tôm Ecuador sang Mỹ và các thị trường chính trong khối EU (Tây Ban Nha, Pháp, Italy, Hà Lan) đồng loạt giảm 2 con số.

- Tình hình nhập khẩu

+ Trung Quốc

Sau khi đẩy mạnh nhập khẩu trong quý III/2022 nhằm tích trữ hàng cho các lễ hội cuối năm, nhập khẩu tôm của Trung Quốc có chiều hướng sụt giảm trong quý IV/2022. Số liệu thống kê chính thức từ Hải quan Trung Quốc cho thấy, tính đến hết tháng 10/2022, Trung Quốc đã nhập khẩu 691.000 tấn tôm nước ấm đông lạnh, tăng 49% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị nhập khẩu tăng 65% so với cùng kỳ năm ngoái lên 4,52 tỷ USD. Các nhà nhập khẩu ở Trung Quốc gần đây đã cảnh báo rằng nhập khẩu có thể giảm hơn nữa trong tháng 11 và tháng 12 do nhu cầu giảm theo mùa sau khi tích trữ hàng cho Tết Nguyên đán. Giá tôm tại đây giảm ở Ecuador cho thấy sự chậm lại của thị trường này, với doanh số dự kiến sẽ không tăng đáng kể cho đến sau Tết nguyên đán.

Theo dữ liệu từ Hải quan Trung Quốc, nước này đã nhập khẩu 80.000 tấn tôm nước ấm đông lạnh trong tháng 10/2022, giảm so với mức nhập khẩu 87.000 tấn trong tháng 9. Nhập khẩu tôm nước ấm đông lạnh của Trung Quốc trong tháng 10 đã giảm tháng thứ hai liên tiếp. Nhập khẩu tôm từ Ấn Độ - bao gồm chủ yếu là tôm bò đầu - giảm một nửa xuống 10.000 tấn trong tháng 10 so với 20.000 tấn trong tháng 9. Nhập khẩu từ Ecuador giảm 5.000 tấn so với tháng 9 xuống 49.000 tấn. Về mặt giá trị, nhập khẩu của Trung Quốc đã giảm so với mức 581 triệu USD của tháng 9 xuống còn 524 triệu USD trong tháng 10. Trong tháng 10, Trung Quốc đã nhập khẩu trị giá 310 triệu USD tôm từ Ecuador, nhập khẩu trị giá 68 triệu USD từ Ấn Độ.

Cùng với sự sụt giảm về khối lượng, giá nhập khẩu cũng giảm theo. Giá trung bình tôm nhập khẩu từ Ecuador giảm từ 6,33 USD/kg của tháng 9 xuống còn 6,31 USD/kg trong tháng 10. Từ Ấn Độ, mức giảm từ 6,95 USD/kg xuống 6,91 USD/kg trong tháng 10. Tuy nhiên, nhập khẩu tôm của Trung Quốc vẫn cao hơn nhiều so với năm 2021.

+ Mỹ

Trước ảnh hưởng tiêu cực từ lạm phát tăng cao, chi phí lưu kho lớn, kinh tế gặp khó khăn và người dân giảm chi tiêu đối với các sản phẩm đắt đỏ, các nhà nhập khẩu Mỹ đã tiếp tục cắt giảm nhập khẩu tôm khi bước sang quý IV/2022. Theo số liệu mới nhất, trong tháng 10/2022 Mỹ đã nhập khẩu 69.403 tấn tôm, giảm so với mức 85.306 tấn cùng kỳ năm 2021.

II. THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

1. Tình hình sản xuất

Sản lượng tôm nuôi Việt Nam trong quý IV/2022 ước tính tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm 2021 nhờ năm nay áp dụng công nghệ nuôi tôm cho năng suất cao, song đạt thấp hơn so với quý III/2022. Theo Tổng cục Thống kê, việc áp dụng mô hình nuôi tôm thâm canh công nghệ cao, nuôi tôm siêu thâm canh giúp tăng sản lượng. Sản lượng tôm thẻ chân trắng trong tháng 11/2022 ước đạt 70,5 nghìn tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm sú đạt 23,2 nghìn tấn, tăng 0,9%. Ước tính quý IV/2022, sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt hơn 220 nghìn tấn, thấp hơn so với mức 233,3 nghìn tấn trong quý III/2022; tôm sú đạt khoảng 75 nghìn tấn, thấp hơn so với mức 84,2 nghìn tấn trong quý trước đó.

2. Thị trường giá cả và tiêu thụ

- Diễn biến giá

Giá tôm nguyên liệu cỡ lớn tại DBSCL trong tháng 11/2022 nhích nhẹ sau khi giảm vào cuối tháng trước, các nhà máy chế biến mua hàng chậm trong bối cảnh nguồn cung thấp. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 và 30 con/kg hiện ở mức 300.000 đồng/kg và 240.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với cuối tháng 10. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 60, 70 con/kg lần lượt ở mức 130.000 đồng/kg, 105.000 đồng/kg, 100.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg so với cuối tháng 10/2022.

Tại Trà Vinh, vào đầu tháng 12/2022, giá tôm sú loại 20 con/kg đạt mức 250.000 đồng/kg, loại 30 con/kg giá thu mua 190.000-200.000 đồng/kg, 40 con/kg giá thu mua 140.000-150.000 đồng/kg; tôm thẻ chân trắng loại 20 con/kg có giá từ 190.000-200.000 đồng/kg, loại 30 con giá thu mua 160.000-170.000

đồng/kg, loại 40 con giá thu mua 150.000 đồng/kg, loại 50 con giá thu mua 120.000 đồng/kg. Các mức giá này tăng 5.000-10.000 đồng/kg so với đầu tháng 11/2022. Giá tăng nhưng sản lượng không còn nhiều.

- Tình hình xuất khẩu

Đúng như dự đoán, nửa cuối năm 2022 thực sự là giai đoạn khó khăn của các doanh nghiệp ngành tôm khi những khó khăn, trắc trở cứ liên tục phát sinh mà nguyên nhân chủ yếu là do tình hình lạm phát toàn cầu làm cho sức tiêu thụ giảm; là sự cạnh tranh gay gắt đến từ con tôm giá rẻ của Ecuador, Ấn Độ... Bước sang quý IV, xuất khẩu tiếp tục chậm lại. Tuy nhiên, nhờ tập trung nhiều vào sản phẩm chế biến sâu ở phân khúc cao cấp cho các thị trường lớn, nên ngành tôm vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng chung trong cả năm 2022, dự kiến kim ngạch xuất khẩu tăng hơn 10% so với năm 2021 lên đạt hơn 4,2 tỷ USD.

Số liệu thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy, giá trị xuất khẩu tôm trong tháng 11/2022 ước đạt 321 triệu USD. Lũy kế 11 tháng năm 2022, giá trị xuất khẩu tôm ước đạt 3,84 USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong cơ cấu các sản phẩm tôm xuất khẩu của Việt Nam, xuất khẩu tôm chân trắng tăng 13%, tôm sú tăng nhẹ 1,2%, tôm biển tăng mạnh nhất 106%. Trong số các sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú xuất khẩu, các sản phẩm chế biến tăng trưởng tốt hơn các sản phẩm sống/tươi/dông lạnh. Do ảnh hưởng lạm phát toàn cầu nên các nhà nhập khẩu hiện có lượng hàng tồn kho khá lớn. Vì vậy, họ rất cân nhắc trong việc ký kết hợp đồng mới cũng như số lượng, thời điểm giao hàng gói đầu cho năm mới như mọi năm.

Không chỉ có nhà nhập khẩu thận trọng, cân nhắc trong việc ký kết hợp đồng mới, mà ngay cả doanh nghiệp xuất khẩu trong nước cũng hết sức đề dặt vì bên cạnh khó khăn từ thị trường, nguồn tôm nguyên liệu trong nước khan hiếm và giá cao cũng đang là khó khăn cho doanh nghiệp. Theo đó, khó khăn gần như chắc chắn sẽ đến ngay từ đầu năm 2023, khi tình hình lạm phát toàn cầu cho thấy vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, căng thẳng giữa Nga và Ukraine vẫn còn tiếp tục leo thang. Trong bối cảnh khó khăn đó, người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu, xu hướng tìm về với những thực phẩm giá rẻ sẽ lên ngôi, đồng nghĩa với sức tiêu thụ tôm thêm bất lợi.

3. Dự Báo

Dưới tác động của lạm phát toàn cầu tăng cao, chênh lệch tỷ giá khiến hàng xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam trở nên đắt đỏ hơn đối thủ tại các thị trường nhập khẩu lớn như: châu Âu, Mỹ,... Vì thế, lượng đơn đặt hàng có xu hướng sụt giảm, lượng hàng tồn kho của các doanh nghiệp tăng dù vào giai đoạn cao điểm tiêu dùng cuối năm. Đặc biệt, với đặc thù phải huy động nhiều vốn vay nên không ít doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn; lãi suất tăng mạnh cũng ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh và chi phí vốn của các doanh nghiệp. Hiện nay, lạm phát thế giới khiến nhu cầu giảm sút, mặt hàng giá trị cao không được khách hàng ưu tiên lựa chọn; tình hình cạnh tranh của các đối thủ ngành tôm gay gắt khiến cho việc tiêu thụ tôm ở các thị trường lớn gặp khó khăn. Về triển vọng ngành tôm năm 2023, nền kinh tế của các thị trường tiêu thụ chính như Mỹ, EU đều được dự báo gặp nhiều khó khăn trong năm 2023. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ tôm khi tôm là mặt hàng thủy sản giá cao và tôm Việt Nam có giá cao hơn 10–15% so với tôm các quốc gia đối thủ.

Ba nguyên nhân khiến các doanh nghiệp lo ngại trong hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian tới là: biến động tỷ giá nguồn vốn thắt chặt, kinh tế thế giới suy thoái, lạm phát tăng làm giảm nhu cầu dẫn đến tồn kho tăng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn từ những đối thủ có chi phí thấp và giá bán rẻ như Ecuador hay Ấn Độ. Hiện xuất khẩu tôm của Việt Nam nằm trong hàng thứ 3 thế giới (sau Ecuador và Ấn Độ). Việt Nam gặp bất lợi hơn so với Ecuador về vị trí địa lý khi nước này gần với thị trường Mỹ, chi phí đầu vào rẻ hơn Việt Nam. Đánh giá ở mặt tương quan này, Việt Nam chỉ có thể xâm nhập vào thị trường Mỹ ở mặt hàng cao cấp, hệ thống cao cấp. Hiện nay, ở mặt hàng cao cấp Việt Nam chưa có đối thủ. Tuy nhiên, các đối thủ đang nỗ lực nâng cao trình độ chế biến, vì thế đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải có giải pháp ứng xử, khắc phục điểm yếu của mình nhanh nhất nếu không sẽ thất thế ở thị trường Mỹ.

Đối với thị trường lớn châu Âu, nơi khách hàng yêu cầu cao, đòi hỏi sản phẩm phải được kiểm soát, vùng nuôi phải đạt chuẩn ASC (Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản). Để đáp ứng điều này, Việt Nam phải tạo ra được nhiều trang trại nuôi lớn để đáp ứng chuẩn nuôi ASC, lúc đó mới tăng được thị phần ở châu Âu với sản phẩm cấp cao. Bên cạnh đó, các vùng nuôi phải nâng tỷ lệ nuôi thành công sẽ giúp giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp thủy sản Việt Nam.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Cần chính sách điều tiết từ ngành chăn nuôi cho ngành chăn nuôi heo



Giá heo hơi duy trì ở mức dưới 60.000 đồng/kg trong thời gian dài trong khi chi phí chăn nuôi như cám, chuồng trại, nhân công luôn ở mức cao. Các HTX chăn nuôi mong đợi chính sách điều tiết của ngành chăn nuôi để tiêu thụ nhanh, đảm bảo người chăn nuôi có lãi dịp cuối năm. Giá heo cuối năm thường tăng cao tuy nhiên thời điểm cuối năm nay thị trường có dấu hiệu đi ngược lại. Hiện, giá heo xuất chuồng tại các địa phương ở miền Nam chỉ dao động 48.000 – 53.000 đồng/kg trong khi hiện nay, giá thức ăn chăn nuôi, vật tư chăm sóc đang ở mức cao. Về vấn đề đẩy mạnh xuất khẩu thịt heo, ông Tống Xuân Chinh, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Bộ NN&PTNT, giá bán và xây dựng vùng chăn nuôi an toàn vẫn đang là vấn đề lớn, đặt ra thách thức đối với thịt heo xuất khẩu của Việt Nam.

Chưa kể, thịt heo xuất khẩu của Việt Nam đang có giá thành cao, khoảng 3 USD/kg, trong khi giá thịt heo ở Mỹ chỉ 1,1 USD/kg. Cạnh tranh về giá, thịt heo nội khó có cửa xuất khẩu. Nhiều dự báo cho thấy, dù giá heo hơi có tăng cũng sẽ chỉ lên 10 - 15% so với hiện tại vì sức mua yếu, nguồn cung dồi dào. Việc giá heo hơi vẫn không ngừng giảm ngay cả trong mùa cao điểm như hiện nay được các HTX cho là hết sức bất thường. Nếu đến cận Tết mà giá heo hơi vẫn không tăng thì một mùa chăn nuôi khó khăn sắp đến. Có ý kiến cho rằng vấn đề cần nhìn nhận hiện nay là các đô thị, tỉnh thành lớn ở cả miền Bắc và miền Nam luôn được đánh giá là có nhu cầu cao về thực phẩm trong dịp Tết, tuy nhiên các HTX, trang trại chăn nuôi ở những địa phương này vẫn chưa cân đối và mới chỉ tự cung ứng được khoảng 20 – 30% nhu cầu của thị trường.

Để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, các địa phương này vẫn phải nhập hàng hóa từ các tỉnh vệ tinh xung quanh. Chẳng hạn như TP.HCM hiện đang nhập đến 60-65% lượng thịt heo từ Đồng Nai. Vì vậy, điều nên làm lúc này là cần có giải pháp cắt ngắn chuỗi cung ứng heo để giảm chi phí trong khâu vận chuyển giữa các địa phương, từ đó phần nào nâng cao nguồn thu cho những người trực tiếp chăn nuôi heo, cụ thể là nông dân và thành viên HTX. Ông Nguyễn Quốc Đạt, Phó Chủ tịch Hội Chăn nuôi Việt Nam, cho rằng cần tăng cường liên kết thu mua heo hơi trực tiếp từ các HTX, trang trại với giá hợp lý hơn. Hiện, không chỉ các HTX, người chăn nuôi mà ngay cả các doanh nghiệp cũng đang trông chờ các cơ quan quản lý khẩn trương có giải pháp xử lý để điều tiết giá heo hơi đang sụt giảm. Có như vậy mới có những chuyển biến về cung cầu trên thị trường.

Theo các chuyên gia nông nghiệp, nhiều quốc gia như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản là các nước có nền nông nghiệp phát triển nhưng nhà nước chỉ can thiệp khi giá nông sản dưới giá thành sản xuất thì sẽ có biện pháp hỗ trợ nông dân, HTX. Như tại Nhật Bản, khi giá nông sản xuống dưới giá thành sản xuất, Nhà nước sẽ hỗ trợ 80% phần lỗ vốn đối với một số nông sản. Nguyên nhân đưa ra là sản xuất nông nghiệp có những đặc thù khác với các ngành công nghiệp. Năng suất và sản lượng sản xuất ra nhiều khi bị giới hạn bởi đặc

tính sinh học của cây trồng, vật nuôi, do đó không thể tăng sản lượng trong thời gian ngắn. Mặt khác, nông sản tươi sống khó bảo quản lâu dài, nuôi heo đến lứa người chăn nuôi cũng buộc phải xuất chuồng để không bị thua lỗ. Chính vì vậy, các ngành chức năng cần xác định rõ những khó khăn trong chăn nuôi heo hiện nay để có những chỉ đạo kịp thời giúp HTX, người chăn nuôi đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, tạo nên chuỗi cung cầu hiệu quả. Các HTX cũng không nên ôm hàng chờ thời điểm cận Tết để bán giá cao bởi nguồn cung ôn át vào một thời điểm càng dễ khiến giá giảm, ủn ú.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG MẶT HÀNG THỊT

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trong tháng 11/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ có nhiều biến động, sau khi tăng lên 85,6 UScent/lb vào ngày 16/11/2022, giá giảm trở lại. Ngày 28/11/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ giao kỳ hạn gần ở mức 83,75 UScent/lb, giảm 1,3% so với cuối tháng 10/2022, nhưng vẫn tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2021. Giá heo tại Hoa Kỳ giảm do nhập khẩu toàn cầu yếu cùng với nhu cầu sụt giảm ở một số nước sản xuất hàng đầu. Tại Trung Quốc, tháng 11/2022, giá heo hơi và thịt heo tại Trung Quốc có xu hướng giảm trở lại trong mấy phiên gần đây, nhưng vẫn đứng ở mức cao trong bối cảnh nguồn cung sụt giảm do người dân găm hàng và lượng tồn kho thấp. Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC), để duy trì nguồn cung và ổn định giá, Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành 7 lần “mở kho” dự trữ thịt heo để cung cấp cho thị trường, đồng thời kêu gọi chính quyền các địa phương tăng cường mờ kho dự trữ thịt heo của địa phương. Trong tương lai, nguồn cung thịt heo sẽ tiếp tục tăng trên thị trường và giá thịt heo dự kiến sẽ tương đối ổn định.

Tuy nhiên, các nhà phân tích dự báo, giá thịt heo tại Trung Quốc sẽ duy trì ở mức cao từ nay cho đến đầu năm 2023 do nguồn cung thấp hơn, mặc dù họ cảnh báo nhu cầu có thể bị ảnh hưởng bởi các biện pháp phòng chống Covid-19 của Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc cho rằng, việc người chăn nuôi lùi thời gian giết mổ heo để vỗ béo chúng nhiều hơn là nguyên nhân dẫn đến sự leo thang của giá heo, nhưng các nhà phân tích cho rằng nguồn cung thịt heo của Trung Quốc đã giảm đáng kể từ mùa Đông năm 2021. Theo Ngân hàng Rabobank, Trung Quốc được dự báo tăng nhập khẩu thịt heo trong những tháng tới, sau khi nông dân nuôi heo thua lỗ suốt năm 2021 nên hạn chế tái đàn, khiến sản lượng heo hơi sụt giảm mạnh hơn dữ liệu công bố chính thức. Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc năm 2023 dự báo sẽ cao hơn so với năm 2022.

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2022, Trung Quốc nhập khẩu 628 nghìn tấn thịt (bao gồm cả nội tạng), trị giá 2,84 tỷ USD, giảm 3,5% về lượng và giảm 4,7% về trị giá so với tháng 9/2022; So với tháng 10/2021 giảm 5,5% về lượng, nhưng tăng 17,4% về trị giá. Lũy kế 10 tháng năm 2022, Trung Quốc nhập khẩu 6,03 triệu tấn thịt, trị giá 25,99 tỷ USD, giảm 25% về lượng và giảm 4,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Hoa Kỳ, Niu Di-Lân, Ác-hen-ti-na và Úc. Tháng 10/2022, Trung Quốc nhập khẩu 250 nghìn tấn thịt trâu, bò (HS 0201, 0202), với trị giá 1,66 tỷ USD, tương đương về lượng, nhưng giảm 1,5% về trị giá so với tháng 9/2022; Tuy nhiên so với tháng 10/2021 tăng 22% về lượng và tăng 34,8% về trị giá. Tính chung 10 tháng năm 2022, nhập khẩu thịt trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh của Trung Quốc đạt 2,2 triệu tấn, trị giá 14,72 tỷ USD, tăng 12,8% về lượng và tăng 45,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Uru-goay, Hoa Kỳ, Úc... Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt trâu, bò cho Trung Quốc trong 10 tháng năm 2022, chiếm 41% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt trâu, bò của Trung Quốc.

Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc trong tháng 10/2022 tăng so với tháng trước, nhưng vẫn tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2021. Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2022, Trung Quốc nhập khẩu 160 nghìn tấn thịt heo (HS 0203), với trị giá 385,19 triệu USD, tăng 6,7% về lượng và tăng 5,6% về trị giá so với tháng 9/2022; Tuy nhiên so với tháng 10/2021 giảm 20,6% về lượng và giảm 17,5% về trị giá. Tính chung 10 tháng năm 2022, Trung Quốc nhập khẩu 1,38 triệu tấn thịt heo, trị giá 2,94 tỷ USD, giảm 58,7% về lượng và giảm 68,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Bra-xin, Đan Mạch, Hà Lan, Hoa Kỳ, Ca-na-đa... Tây Ban Nha là thị trường lớn nhất cung cấp thịt heo cho Trung Quốc trong 10 tháng năm 2022, chiếm 28,2% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc, với 830,96 triệu USD, giảm 71,2% so với cùng kỳ năm 2021. Theo số liệu của Rosstat, sản lượng thịt của Nga trong 10 tháng năm 2022 đạt 2,75 triệu tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, sản lượng thịt heo hơi, ướp lạnh đạt 2,5 triệu tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2021; Sản lượng thịt gia cầm ướp lạnh đạt 2,8 triệu tấn, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2021.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Giá heo hơi trên cả nước có xu hướng giảm trong nửa cuối tháng 11/2022 do sức mua trên thị trường yếu, trong khi nguồn cung thịt heo dồi dào, mặc dù chi phí thức ăn chăn nuôi vẫn đứng ở mức cao. Tại khu vực miền Bắc, giá heo hơi ở hầu hết các tỉnh, thành phố dao động trong khoảng 52.000-56.000 đồng/kg, giảm 2.000-3.000 đồng/kg so với cuối tháng 10/2022. Tại khu vực miền Trung-Tây Nguyên, hiện giá heo hơi dao động trong khoảng 52.000-56.000 đồng/kg, giảm 2.000-3.000 đồng/kg so với cuối tháng 10/2022. Tại khu vực miền Nam, giá heo hơi dao động trong khoảng 51.000-55.000 đồng/kg, giảm 1.000-2.000 đồng/kg so với cuối tháng 10/2022. Thời gian qua, giá heo hơi ở nhiều địa phương đã xuống thấp dưới 60.000 đồng/kg, thậm chí có những ngày giảm xuống còn 50.000 đồng/kg. Nguồn cung trong nước đang dư thừa và có nhiều ý kiến đề xuất Chính phủ nới lỏng các rào cản để được bán heo qua biên giới. Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, chủ động triển khai các giải pháp phù hợp nhằm phát triển chăn nuôi bền vững, đáp ứng nhu cầu thực phẩm, nhất là trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, đảm bảo quyền lợi cho người chăn nuôi.

Chi còn gần 2 tháng nữa là đến Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, nhu cầu thực phẩm cho ngày Tết cũng sẽ tăng lên, trong đó có nhu cầu sử dụng thịt gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không như kỳ vọng bởi nguồn cung trong nước ở mức cao. Hiện tổng đàn heo cả nước khoảng 28,6 triệu con, sản lượng ước đạt 3,23 triệu tấn thịt heo. Với đà tăng trưởng như hiện nay, nếu không gặp bất lợi về dịch bệnh thì nguồn cung thịt heo từ nay đến cuối năm và dịp Tết Nguyên đán sẽ được đảm bảo. Năm 2023, toàn ngành chăn nuôi phấn đấu tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt khoảng 7-7,5 triệu tấn (tăng 5-5,5% so với năm 2022); Sản lượng thịt heo hơi đạt trên 4,5 triệu tấn (tăng 4%); Sản lượng thịt gia cầm đạt khoảng 2,1 triệu tấn (tăng 4,8% so với năm 2022).

Trong năm 2023, giá heo được kỳ vọng tăng 5% do nhu cầu ăn uống bên ngoài phục hồi và thiếu hụt nguồn cung khi các hộ chăn nuôi vẫn ngần ngại trong việc tái đàn do giá heo giảm trong thời gian gần đây, trong khi giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao. Hiện nay, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm 60% tổng nguồn cung thịt heo tại Việt Nam. Đối với chi phí đầu vào, giá hàng hóa có khả năng giảm trong năm 2023 do lo ngại ban đầu về tình trạng thiếu lương thực do xung đột giữa Nga và U-crai-na đã lắng xuống khi các nước xuất khẩu khác tăng nguồn cung. Ngoài ra, ngũ cốc của U-crai-na đã được vận chuyển trở lại sau thỏa thuận chấm dứt việc phong tỏa các cảng của nước này. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ thịt sẽ không giảm nhờ lượng khách du lịch quốc tế dự kiến sẽ phục hồi kể từ quý II/2023, kéo theo nhu cầu ăn uống tăng.

Về xuất khẩu: Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 15,05 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 64,87 triệu USD, giảm 1,6% về lượng, nhưng tăng 7,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Tháng 10/2022, thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Công, Pháp, Bỉ, Lào, Hoa Kỳ... Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Công chiếm 33,17% tổng lượng thịt xuất khẩu của cả nước với 821 tấn, trị giá 5,16 triệu USD, tăng 59,7% về lượng và tăng 42,9% về trị giá so với tháng 10/2021. Lũy kế 10 tháng năm 2022, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Công được 6,09 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 32,54 triệu USD, giảm 26% về lượng và giảm 17,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường Hồng Công chủ yếu là thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh...

Trong tháng 10/2022, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt tăng nhờ xuất khẩu sang một số thị trường tiếp tục tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021, trong đó đáng chú ý như: Ma-lai-xi-a, Lào, Pháp, Nhật Bản, Hồng Công, Bỉ... Trong khi đó, xuất khẩu sang một số thị trường lại giảm mạnh như: Hà Lan, Ca-na-đa... Tháng 10/2022, thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là các chủng loại như: Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là đùi ếch đông lạnh); Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là thịt heo tươi, thịt heo sữa đông lạnh nguyên con; thịt heo nguyên con đông lạnh); Chân gà đông lạnh... Trong đó, thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là đùi ếch đông lạnh) được xuất khẩu nhiều nhất với 1,22 nghìn tấn, trị giá 2,77 triệu USD, tăng 289,2% về lượng và tăng 53,8% về trị giá so với tháng 10/2021; Giá xuất khẩu bình quân đạt 2.269 USD/tấn, giảm 60,5% so với tháng 10/2021. Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh

được xuất khẩu sang 13 thị trường, trong đó xuất khẩu sang thị trường Pháp chiếm 40,43% tổng lượng thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác trong tháng 10/2022.

Đứng thứ hai là thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh. Tháng 10/2022, xuất khẩu thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh đạt trên 1 nghìn tấn, trị giá 5,77 triệu USD, tăng 113,3% về lượng và tăng 68,6% về trị giá so với tháng 10/2021, giá xuất khẩu bình quân đạt 5.730 USD/tấn, giảm 21% so với tháng 10/2021. Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu sang thị trường Hồng Công và Lào. Trong đó xuất khẩu sang thị trường Hồng Công chiếm 81,43% tổng lượng thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh xuất khẩu của cả nước trong tháng 10/2022.

Về nhập khẩu: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 544,97 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 1,21 tỷ USD, giảm 11,9% về lượng, nhưng tăng 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong tháng 10/2022, Việt Nam nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ 33 thị trường trên thế giới. Trong đó, Ấn Độ là thị trường cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt lớn nhất cho Việt Nam, với 13,07 nghìn tấn, trị giá 41,81 triệu USD, tăng 114,1% về lượng và tăng 208,9% về trị giá so với tháng 10/2021, chiếm 20,4% tổng lượng thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu của Việt Nam trong tháng. Giá nhập khẩu bình quân thịt và các sản phẩm từ thịt từ Ấn Độ về Việt Nam ở mức 3.199 USD/tấn, tăng 44,3% so với tháng 10/2021. Tính chung 10 tháng năm 2022, Việt Nam nhập khẩu từ Ấn Độ 130,12 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, với trị giá 418,63 triệu USD, tăng 51,1% về lượng và tăng 51,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Thời gian tới, nhu cầu tiêu thụ thịt và các sản phẩm từ thịt dự kiến sẽ tăng do nhu cầu thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao. Tuy nhiên, do nguồn cung thịt của Việt Nam khá dồi dào, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ trong nước, nên dự báo nhập khẩu thịt và các sản phẩm thịt sẽ không tăng đột biến trong thời gian tới. Trong tháng 10/2022, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu vẫn là các chủng loại thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05 tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt trâu tươi đông lạnh; Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của heo, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt bò tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh... Trong đó, nhập khẩu thịt heo và thịt gia cầm tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2021; Trong khi nhập khẩu thịt trâu và thịt bò tiếp tục tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.

Nhập khẩu thịt heo của Việt Nam tiếp tục giảm trong tháng 10/2022. Theo thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 10/2022, Việt Nam nhập khẩu 11,87 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, với trị giá 26,02 triệu USD, giảm 5,6% về lượng và giảm 22,4% về trị giá so với tháng 10/2021; giá nhập khẩu trung bình đạt 2.192 USD/tấn, giảm 17,8% so với tháng 10/2021. Lũy kế 10 tháng năm 2022, nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh đạt 88,82 nghìn tấn, trị giá 189,02 triệu USD, giảm 34,4% về lượng và giảm 39,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong 10 tháng năm 2022, Việt Nam nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh từ 30 thị trường, trong đó chủ yếu được nhập khẩu từ: Bra-xin chiếm 37,3%; Nga chiếm 24,9%; Đức chiếm 12,8%; Ca-na-đa chiếm 8%; Hà Lan chiếm 4,7% trong tổng lượng thịt heo nhập khẩu của cả nước. Trừ Bra-xin, lượng thịt heo nhập khẩu từ các thị trường này đều giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN LÚA GẠO

Tổng quan thị trường lúa gạo: Giá gạo tăng tại Việt Nam và Thái Lan, không đổi tại Ấn Độ

Tuần qua (tuần đến ngày 16/12), trên thị trường chào bán gạo xuất khẩu châu Á, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam chào bán tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2021 do nhu cầu tăng, trong khi lãi suất của Nhật Bản tăng đã hỗ trợ thị trường Thái Lan. Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm tăng lên 425-457 USD/tấn, so với 444 USD/tấn cách đây 1 tuần. Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tấm ở mức 373-378 USD/tấn, không thay đổi so với cách đây 1 tuần. Theo Tân Hoa Xã, chính phủ Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo hữu cơ không phải gạo basmati, bao gồm cả gạo tấm, sau gần ba tháng áp dụng. Cục Ngoại thương (DGFT) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã đưa ra thông báo chính thức vào ngày 29/11.

Hồi tháng 9, lệnh cấm xuất khẩu gạo được áp đặt nhằm đảm bảo đủ nguồn cung trong nước, trong bối cảnh các nhà chức trách Ấn Độ lo ngại sản lượng vụ đông giảm có thể dẫn tới tình trạng thiếu gạo. Nhằm tăng nguồn cung, thời điểm đó, Ấn Độ cũng đã áp đặt thuế xuất khẩu 20% đối với các loại gạo không phải basmati, ngoại trừ gạo đồ. Việc dỡ bỏ lệnh cấm được đưa ra sau khi những lo ngại về nguy cơ thiếu gạo gián bớt. Tại Ấn Độ, vụ đông bắt đầu vào tháng 6-7 và thu hoạch vào tháng 10-11. Đối với loại gạo 5% tấm của Việt Nam, giá tuần qua chào bán ở mức 448-453 USD/tấn, tăng nhẹ so với 445-450 USD/tấn 1 tuần trước đó.

Giá lúa gạo cuối tuần qua (ngày 16/12) tại Đồng bằng sông Cửu Long chững lại và có xu hướng đi ngang. Hiện lúa OM 18 đang được thương lái thu mua tại ruộng với mức 6.500 – 6.800 đồng/kg; nếp tươi An Giang đang được thương lái thu mua ở mức 7.000 – 7.200 đồng/kg; nếp Long An tươi 7.850 – 8.000 đồng/kg; OM 5451 6.400 – 6.600 đồng/kg; Đài thơm 8 6.800 – 6.900 đồng/kg; nàng hoa 9 6.900 – 7.200 đồng/kg; nếp khô Long An 9.000 – 9.200 đồng/kg, nếp khô An Giang giá dao động 8.400 – 8.600 đồng/kg; lúa Nhật 7.800 – 7.900 đồng/kg; lúa IR 504 ở mức 6.200 – 6.300 đồng/kg; nàng hoa 9 6.600 – 6.800 đồng/kg; lúa IR 504 khô duy trì ở mức 6.500 đồng/kg. Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu, thành phẩm cũng không có biến động. Hiện giá gạo nguyên liệu ở mức 9.300 – 9.400 đồng/kg; gạo thành phẩm 10.100 – 10.200 đồng/kg. Tương tự, với mặt hàng phụ phẩm giá chững lại và có xu hướng đi ngang. Hiện giá tấm duy trì ổn định ở mức 9.600 đồng/kg; cám khô ở mức 8.500 – 8.600 đồng/kg.

Tại chợ lẻ, giá gạo thường 11.500 đồng/kg – 12.500 đồng/kg; gạo thơm Jasmine 15.000 – 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường 14.000 đồng/kg; nếp ruột 14.000 – 15.000 đồng/kg; Gạo Nàng Nhen 20.000 đồng/kg; Gạo thơm thái hạt dài 18.000 – 19.000 đồng/kg; Gạo Hương Lài 19.000 đồng/kg; Gạo trắng thông dụng 14.000 đồng/kg; Nàng Hoa 17.500 đồng/kg; Sóc Thái 18.000 đồng/kg; Gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; Gạo Nhật 20.000 đồng/kg; Cám 7.000 – 8.000 đồng/kg.

Xuất khẩu gạo 11 tháng năm 2022 thu về trên 3,23 tỷ USD

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 11/2022 cả nước xuất khẩu 587.813 tấn gạo, thu về 289,86 triệu USD, giá trung bình 493 USD/tấn, giảm 17,6% về lượng và giảm 15% kim ngạch, nhưng giá tăng nhẹ 3,2% so với tháng 10/2022; so với tháng 11/2021 thì tăng 3,9% về lượng, nhưng giảm 2% kim ngạch và giảm 5,8% về giá. Trong tháng 11/2022 xuất khẩu gạo sang thị trường chủ đạo Philippines sụt giảm nhẹ 3,8% về lượng và giảm 0,8% kim ngạch so với tháng 10/2022, đạt 258.457 tấn, tương đương 121,93 triệu USD; nhưng tăng 23% về lượng, tăng 14,6% kim ngạch, nhưng giảm 6,9% về giá so với tháng 11/2021. Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tháng 11/2022 quay đầu giảm mạnh 61,7% về lượng và giảm 59,2% kim ngạch so với tháng 10/2022, đạt 50.372 tấn, tương đương 25,82 triệu USD; so với tháng 11/2021 cũng giảm 33,6% về lượng, giảm 25,9% kim ngạch.

Tính chung cả 11 tháng năm 2022 lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt trên 6,67 triệu tấn, tương đương trên 3,23 tỷ USD, tăng 16% về khối lượng, tăng 6,7% về kim ngạch so với 11 tháng năm 2021, giá trung bình đạt 484,9 USD/tấn, giảm 8,1%. Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 44,9% trong tổng lượng và chiếm 42,9% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt gần 3 triệu tấn, tương đương 1,39 tỷ USD, giá trung bình 463 USD/tấn, tăng 30% về lượng, tăng 18% về kim ngạch nhưng giảm 9,3% về giá so với 11 tháng đầu năm 2021. Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc chiếm trên 12% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, đạt 807.947 tấn, tương đương 408,49 triệu USD, giá trung bình 505,6 USD/tấn, giảm 19,2% về lượng và giảm 17,4% kim ngạch; giá tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường Bờ Biển Ngà đứng thứ 3 đạt 655.593 tấn, tương đương 294,28 triệu USD, giá 448,9 USD/tấn, tăng mạnh 83% về lượng và tăng 61,3% kim ngạch nhưng giảm 11,9% về giá so với cùng kỳ, chiếm trên 9% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 4.421 triệu tấn, tương đương trên 2,09 tỷ USD, tăng 17% về lượng, tăng 9,1% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTPP đạt 543.913 tấn, tương đương 263,13 triệu USD, tăng 31,5% về lượng và tăng 19,8% kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường EU đạt 26.668 tấn, tương đương trên 17,84 triệu USD, tăng 17% về lượng, tăng 0,4% kim ngạch.

Xuất khẩu gạo năm 2023 đứng trước áp lực cạnh tranh và chi phí đầu vào cao

Trong báo cáo ngành lương thực, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) cho biết ngành xuất khẩu gạo đã xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2023. Cụ thể BSC cho



rằng diễn biến thời tiết bất lợi khiến các nhà xuất khẩu lớn như Ấn Độ, Pakistan giảm sản lượng xuất khẩu, trong khi nhà nhập khẩu lớn như Trung Quốc vẫn tăng cường nhập khẩu gạo trước kỳ vọng mở cửa nền kinh tế. Trong bối cảnh cầu tăng, doanh nghiệp xuất khẩu gạo cũng sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá. Ngoài ra, Việt Nam và Thái Lan dự kiến sẽ tổ chức các cuộc đàm phán để tăng giá gạo xuất khẩu trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Tín hiệu thị trường khả quan song BSC cho rằng các doanh nghiệp kinh doanh lương thực vẫn phải đổi mới với thách thức tăng trưởng, đặc biệt trong trung hạn. BSC phân tích năng lực cạnh tranh của gạo xuất khẩu của Việt Nam chưa cao do chủ yếu cạnh tranh với các đối thủ về giá bán, phần lớn chưa đảm bảo được yêu cầu về quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường lớn như EU, Nhật... Điều này khiến mức tăng giá kỳ vọng có thể thấp hơn mức tăng giá xuất khẩu trung bình thế giới. Mặt khác, vấn đề chi phí đầu vào, logistics của Việt Nam cao hơn các đối thủ, trình độ chuyên môn hóa và năng lực sản xuất còn hạn chế, diện tích canh tác manh mún... sẽ tiếp tục tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp ngành gạo.

Trở lại câu chuyện xuất khẩu tháng 10, mặt hàng gạo bán ra nước ngoài khoảng 713.546 tấn, tương đương 341 triệu USD, tăng hơn 22% về lượng và tăng 24% về giá trị so với tháng 9. Đây cũng là tháng có lượng gạo xuất khẩu cao kỷ lục trong lịch sử ngành gạo nước ta. Tính đến hết tháng 10, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt gần 6,1 triệu tấn, tương đương khoảng 3 tỷ USD, tăng 17% về lượng và 8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Thống kê của Hải quan cho thấy Philippines vẫn duy trì là thị trường số một về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 45% trong tổng lượng với 2,7 triệu tấn, tương đương giá trị gần 1,3 tỷ USD.

Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc chiếm gần 13% trong tổng lượng với 793.000 tấn, tương đương kim ngạch gần 383 triệu USD; Bờ Biển Ngà nhập khẩu khoảng 600.000 tấn gạo, chiếm gần 9% tổng lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam, tương ứng kim ngạch 265 triệu USD. Bộ NN&PTNT dự báo sản lượng xuất khẩu gạo cả năm 2022 có thể đạt 7,2-7,3 triệu tấn. Đây là lượng gạo xuất khẩu cao thứ hai trong lịch sử ngành lúa gạo Việt Nam kể từ sau năm 2012.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Điều chỉnh thuế xuất khẩu phân bón theo hướng đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người dân

Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông báo số 376/TB-VPCP truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về một số nội dung dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (dự thảo Nghị định). Qua báo cáo của Bộ NN-PTNT, Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ,... đại diện các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp, quá trình xây dựng dự thảo Nghị định có phát sinh vướng mắc đến nay chưa được các cơ quan thống nhất, trong đó nổi cộm là vấn đề thuế xuất khẩu phân bón.



Trong đó, Phó Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ NN-PTNT, Bộ Công thương bồi sung, làm rõ các đánh giá tác động tổng thể, qua đó, thống nhất việc điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu các mặt hàng phân bón, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người dân, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến phù hợp, xác đáng để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định, trình Chính phủ trước ngày 22 tháng 12 năm nay. Về hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị định, bảo đảm thực hiện đúng theo cam kết quốc tế trong ASEAN, đồng bộ với các Nghị định về Biểu thuế thực hiện Hiệp định thương mại tự do và đúng quy định của pháp luật.

Trước đó, trong tháng 10/2022, Bộ Tài chính đề xuất phương án điều chỉnh mức thuế xuất khẩu đối với mặt hàng phân bón. Cụ thể, đối với các mặt hàng phân bón (urê, phân lân, super lân, DAP, MAP...) quy định mức thuế xuất khẩu 5%, riêng phân NPK được đề xuất áp mức thuế xuất khẩu 0%. Theo Hiệp hội Phân bón Việt Nam, việc không áp thuế xuất khẩu căn cứ vào tỷ lệ tài nguyên khoáng sản, năng lượng như hiện hành rất ưu việt bởi vừa giúp giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan, vừa góp phần giữ lại nguồn phân bón cho nhu cầu sử dụng trong nước, nhất là trong bối cảnh giá phân bón đang có xu hướng tăng cao, có thể tăng ngân sách từ nguồn phân bón xuất khẩu.

Hiệp hội này cũng cho rằng, đề xuất áp thuế xuất khẩu 5% chỉ ảnh hưởng đến nhóm phân bón NPK (hiện nay đang dư thừa công suất thiết kế), không ảnh hưởng đến phân ure, lân nung chảy vì các loại phân này hiện vẫn đang chịu thuế xuất khẩu 5% do có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên 51% giá thành sản phẩm. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 11 xuất khẩu phân bón đạt 94.104 tấn, tương đương 56 triệu USD, giảm 41% về lượng và giảm 36,5% về giá trị so với tháng 10. Lũy kế 11 tháng đầu năm, xuất khẩu phân bón đạt gần 1,6 triệu tấn với kim ngạch hơn 1 tỷ USD, tăng 34% về lượng và gấp gần 2,2 lần về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

Như vậy sau 11 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu phân bón đã vượt 84% kết quả xuất khẩu của cả năm 2021 với 559 triệu USD. Con số hơn 1 tỷ USD cũng là thành tích xuất khẩu cao nhất của ngành phân bón cho đến thời điểm này. Trong tháng 11 giá trị xuất khẩu phân bón đã tăng 44 USD/tấn so với tháng 10 và giảm 22% so với mức định tháng 1, xuống còn 592 USD/tấn. Như vậy, giá phân bón xuất khẩu đã lấy lại đà tăng sau 4 tháng liên tiếp lao dốc.

Bình quân 11 tháng đầu năm nay, giá xuất khẩu phân bón đã tăng 59% so với cùng kỳ năm 2021, lên mức bình quân 624 USD/tấn. Tại thị trường trong nước những tuần gần đây, giá nhiều loại phân bón đều có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào và sức tiêu thụ chậm. Cụ thể, giá urê như đạm Cà Mau, đạm Phú Mỹ... giảm từ 30.000 - 50.000 đồng/bao 50kg so với cách nay khoảng 1 tháng. Trong khi đó, giá urê Phú Mỹ, urê Hà Bắc và một số loại urê nhập khẩu từ Trung Quốc dao động 700.000 - 740.000 đồng/bao. Không chỉ urê, giá một số loại phân DAP, NPK và kali cũng giảm 10.000 - 20.000 đồng/bao.

Tình hình nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi 11 tháng năm 2022

Kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu về Việt Nam trong tháng 11/2022 ước đạt 650 triệu USD, tăng 61,7% so với tháng trước và tăng 78,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu lên tới 5,16 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2021. Dự kiến lượng nhập khẩu nhóm hàng thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu về Việt Nam năm 2022 sẽ đạt gần 10 triệu tấn, trị giá 5,4 tỷ USD, giảm 4% về lượng nhưng tăng 8% về trị giá so với năm 2021.

Trong số 5,16 tỷ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của 11 tháng năm 2022, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất thức ăn chăn nuôi lên tới gần 5 tỷ USD. Từ đầu năm 2022 đến nay, Việt Nam nhập khẩu 27 chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Trong 11 tháng vừa qua, khối lượng đậu tương về Việt Nam đạt 1,7 triệu tấn, tiêu tốn 1,18 tỷ USD, giảm 9,8% về lượng nhưng tăng 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Lượng nhập khẩu đậu tương về Việt Nam trong những tháng tới dự kiến đạt từ 120- 160 nghìn tấn/tháng, với giá nhập khẩu từ 700 – 730 USD/tấn.

Việt Nam nhập khẩu đậu tương từ 5 thị trường, trong đó Braxin là thị trường cung cấp đậu tương lớn nhất, chiếm 70% tổng lượng đậu tương nhập khẩu và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2021. Dự báo đây sẽ là thị trường cung cấp đậu tương lớn nhất của Việt Nam trong năm 2022 và nửa đầu năm 2023, do nguồn cung dồi dào, giá cạnh tranh so với các thị trường cung cấp khác. Lượng nhập khẩu đậu tương từ Braxin trong năm 2022 dự kiến đạt trên 1 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2021. Mỹ là thị trường cung cấp đậu tương lớn thứ 2 cho Việt Nam, nhưng lượng nhập khẩu giảm mạnh, đạt 519 nghìn tấn, giảm 38,2% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 30,3% tỷ trọng nhập khẩu.

Tuy nhiên, đậu tương chưa phải là mặt hàng chiếm tỷ trọng cao nhất về giá trị trong các nguyên liệu thức ăn gia súc, mà tỷ trọng lớn nhất thuộc về khô dầu đậu tương. Nguồn cung cấp chính khô đậu tương là Nam Mỹ và Mỹ. Giá nhập khẩu trung bình khô đậu tương trong tháng 10/2022 ở mức 587 USD/tấn, giảm 1,4% so với tháng trước nhưng tăng 25,2% so với tháng 10/2021. Lượng nhập khẩu khô đậu tương về Việt Nam trong năm 2022 dự kiến đạt 4,7 triệu tấn, trị giá 2,65 tỷ USD, giảm 6% về lượng nhưng tăng 6% về trị giá so với năm 2021. Tính chung 11 tháng năm 2022, lượng nhập khẩu khô đậu tương về Việt Nam đạt 4,33 triệu tấn, tiêu tốn tới 2,44 tỷ USD, giảm 7,1% về lượng nhưng tăng 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 47% về lượng và 49% về trị giá trong tổng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi của Việt Nam.

Đối với mặt hàng khô dầu cọ, nhập khẩu trong 11 tháng đạt 515 nghìn tấn, trị giá 111 triệu USD, giảm 8,2% về lượng nhưng tăng 6,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính mặt hàng khô dầu cọ là Indonesia (đạt 421,3 nghìn tấn) và Malaysia (đạt 27,4 nghìn tấn). Trong 11 tháng qua, các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi của Việt Nam đã nhập khẩu 237 nghìn tấn khô hạt cài, trị giá 91,5 triệu USD, giảm 15,8% về lượng và giảm 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính mặt hàng khô hạt cài là Ấn Độ, UAE, Pakistán... Từ đầu năm đến nay, lượng dinh dưỡng gia súc nhập về Việt Nam đạt 1,23 triệu tấn, kim ngạch 460 triệu USD, tăng 0,8% về lượng và tăng 21,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Việt Nam đã nhập khẩu 521 nghìn tấn cám gạo, trị giá 112 triệu USD, tăng 1,8% về lượng và tăng 23,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính mặt hàng này là Ấn Độ. Giá nhập khẩu trung bình cám gạo trong tháng 11/2022 ở mức 241 USD/tấn, tương đương với tháng trước và tăng 23,2% so với tháng 11/2021. Nhập khẩu cám ngô cũng tăng mạnh, trong 11 tháng đã nhập 140 nghìn tấn, kim ngạch 43 triệu USD, tăng 6,2% về lượng và tăng 23,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính mặt hàng cám ngô là Trung Quốc và Ấn Độ. Ngoài ra, nước ta nhập khẩu 354 nghìn tấn cám mỳ, giảm 16,9% so với cùng kỳ năm 2021. Nguồn cung cấp cám mỳ chủ yếu từ Tanzania,

Indonesia...Nhập khẩu bột cá trong 11 tháng đạt 110 nghìn tấn, kim ngạch 163 triệu USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính mặt hàng này là Ấn Độ, Ôman, Péru... Hiện giá nhập khẩu trung bình bột cá ở mức 1.522 USD/tấn. Trong 11 tháng, các doanh nghiệp ngành thức ăn chăn nuôi cũng đã chi 503 triệu USD để nhập khẩu mặt hàng chất bổ trợ, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường cung cấp chính là Châu Á (Trung Quốc, Thái Lan...).

Giá phân bón nhập khẩu 11 tháng năm 2022 tăng mạnh



Trong 11 tháng năm 2022, nhập khẩu phân bón của Việt Nam tuy giảm về lượng nhưng lại có xu hướng tăng mạnh về giá. Cụ thể, theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 11/2022, cả nước nhập khẩu 330.785 tấn phân bón, tương đương 161,73 triệu USD, giá trung bình 488,9 USD/tấn, tăng nhẹ cả về lượng, kim ngạch và giá so với tháng 10/2022, với mức tăng tương ứng 2,7%, 4,9% và 2,1%. So với tháng 11/2021 thì giảm 15,5% về lượng, nhưng tăng 2,4% kim ngạch và tăng 21% về giá. Trong tháng 11/2022 nhập khẩu phân bón từ thị trường chủ đạo Trung Quốc giảm nhẹ 4,8% về lượng, giảm 3,2% kim ngạch, nhưng tăng 1,7% về giá so với tháng 10/2022, đạt 183.558 tấn, tương đương 81,39 triệu USD, giá 443,4 USD/tấn; So với tháng 11/2021 thì tăng 11,2% về lượng, tăng 36% kim ngạch và tăng 22,4% về giá. Nhập khẩu từ thị trường Nga tháng 11/2022 liên tục giảm rất mạnh, giảm 99% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 10/2022, đạt 454 tấn, tương đương trên 322.830 USD; so với tháng 11/2021 cũng giảm mạnh 96% về lượng, giảm 94% kim ngạch.

Tính chung trong 11 tháng năm 2022 lượng phân bón nhập khẩu của cả nước đạt trên 3,1 triệu tấn, trị giá trên 1,46 tỷ USD, giá trung bình đạt 471,4 USD/tấn, giảm 26,1% về khối lượng, nhưng tăng 12% về kim ngạch và tăng 51,6% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Trung Quốc vẫn đứng đầu về thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 51% trong tổng lượng và chiếm 45,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước, đạt 1,58 triệu tấn, tương đương 665,96 triệu USD, giá trung bình 420,8 USD/tấn, giảm 14,7% về lượng, nhưng tăng 22% về kim ngạch và tăng mạnh 43% về giá so với cùng kỳ năm 2021. Tiếp đến thị trường Nga đứng thứ 2, chiếm 7% trong tổng lượng và chiếm 10,7% trong tổng kim ngạch, với 216.678 tấn, tương đương 155,79 triệu USD, giá trung bình 719 USD/tấn, giảm 34,9% về lượng, nhưng tăng 36,7% về kim ngạch và tăng mạnh 110% về giá so với 11 tháng đầu năm 2021.

Nhập khẩu phân bón từ thị trường Đông Nam Á đạt 243.892 tấn, tương đương 149,5 triệu USD, giảm mạnh 47,9% về lượng, giảm 13,3% kim ngạch so với cùng kỳ, chiếm 7,9% trong tổng lượng và chiếm 10,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước. Phân bón nhập khẩu từ thị trường FTA RCEP đạt 2,29 triệu tấn, tương đương 934,25 triệu USD, giảm 16,6% về lượng nhưng tăng 16,8% kim ngạch so với cùng kỳ, chiếm 73,7% trong tổng lượng và chiếm 63,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước. Nhập khẩu phân bón từ thị trường FTA CPTPP đạt 470.675 tấn, tương đương 142,91 triệu USD, giảm 15,5% về lượng nhưng tăng 10,6% kim ngạch so với cùng kỳ, chiếm 15,2% trong tổng lượng và chiếm 9,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước. Nhìn chung, trong 11 tháng năm 2022 nhập khẩu phân bón từ đa số các thị trường giảm về khối lượng nhưng tăng về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Xuất khẩu nông sản được trợ lực mạnh từ các hoạt động xúc tiến thương mại



Năm 2022 được đánh giá là một năm thành công nhất của ngành nông sản Việt Nam khi chúng ta mở cửa được thị trường mới cho 7 mặt hàng. Cụ thể như đàm phán ký kết thành công Nghị định thư với Trung Quốc cho xuất khẩu chính ngạch sầu riêng và chuối. Ngoài Trung Quốc, Việt Nam đã xuất khẩu lô bưởi đầu tiên sang thị trường Mỹ... Trong bối cảnh đó, hoạt động xúc tiến thương mại cho nông sản đã có nhiều đổi mới. Bộ Công Thương đã hỗ trợ doanh nghiệp, ngành hàng thực hiện xúc tiến thương mại qua cả hai hình thức trực tiếp

và trực tuyến. Đặc biệt, Bộ đã thực hiện giao ban xúc tiến thương mại hàng tháng thông qua hệ thống Thương vụ ở nước ngoài, các doanh nghiệp nông sản đã phần nào nắm bắt được nhiều thông tin thị trường. Có thể thấy xúc tiến thương mại đã “chắp cánh” cho hàng loạt mặt hàng nông sản Việt Nam vươn ra thế giới. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm 2022, hàng loạt hoạt động xúc tiến thương mại đã được Bộ Công Thương đẩy mạnh. Điển hình như Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Sial Paris 2022 (Pháp), Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2022 (Thái Lan), các phiên tư vấn xuất khẩu sầu riêng vào Trung Quốc, tư vấn xuất khẩu cà phê sang Châu Phi...

Các hoạt động xúc tiến thương mại đã giúp các doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt sớm từ đầu năm các thông tin, cơ hội thị trường để có cơ hội và kế hoạch tìm kiếm, hợp tác với các đối tác kinh doanh, phát triển thị trường phù hợp trong năm, qua đó từng bước phục hồi sản xuất và các hoạt động xuất nhập khẩu với các thị trường trên thế giới, tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống và phát triển các thị trường xuất khẩu mới.

Cùng với Bộ Công Thương, các Sở Công Thương địa phương cũng rất tích cực trong việc hỗ trợ vận động doanh nghiệp tham gia Xúc tiến thương mại. Bà Trương Thị Mỹ Dung - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai cho biết, để hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động Xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, tăng cường tiêu thụ nông sản qua các kênh liên kết; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá “phi truyền thống” như liên kết các sàn thương mại điện tử, các trang mạng xã hội và ứng dụng công nghệ thông tin làm phong phú, đa dạng hóa công tác quảng bá nhằm tạo ra cách tiếp cận, giới thiệu mới.

Ngoài ra, quảng bá các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, các vùng chuyên canh, nguyên liệu của tinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin điện tử; cập nhật thường xuyên thông tin thị trường các sản phẩm cùng loại trên sàn giao dịch điện tử, cổng thông tin điện tử của tinh... Cung cấp thông tin danh sách các doanh nghiệp và hình ảnh những sản phẩm đặc trưng của tinh đăng trên cổng thông tin của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại (Bộ Công Thương) và website, cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương. Triển khai các quyết định của UBND tinh nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư hệ thống các cửa hàng, phát triển sản xuất, thu mua, tiêu thụ nông sản an toàn.

Theo ông Nguyễn Đình Tùng - Chủ tịch HĐQT Vina T&T, dù xúc tiến thương mại giúp mở thêm nhiều thị trường song hàng rào kỹ thuật khó khăn nhất đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam là sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm tuyệt đối. Cụ thể như phải có chứng nhận Global GAP, nhà máy chế biến, đóng gói trái cây phải áp dụng tiêu chuẩn ISO, phải có chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (HACCP) và chứng nhận Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SMETA). Tất cả những điều kiện này đã được công ty chuẩn bị từ nhiều năm trước cho nên việc đàm phán bán hàng diễn ra thuận lợi. Tuy kết quả trước mắt có thể khích lệ ngành xuất khẩu rau củ quả của nước ta, nhưng trong tương lai gần phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm của nhiều nước, nên các doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị kỹ.

Các doanh nghiệp có thể tận dụng hệ thống tham tán thương mại Việt Nam tại các nước để biết được hình thức hoạt động, kinh doanh của đối tác. Những năm gần đây, các tham tán thương mại Việt Nam hoạt động rất hiệu quả, nhờ đó, Vina T&T đã nhận được nhiều hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất khẩu tại các thị trường. Tích cực mời gọi, vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường xuất khẩu theo các chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương và các đơn vị khác. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại như hội chợ triển lãm, trưng bày, giới thiệu, quảng bá, kết nối cung cầu, thông tin tuyên truyền, bán hàng trực tuyến... để hỗ trợ doanh nghiệp đầy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước thông qua các kênh tiêu thụ truyền thống và hiện đại.

Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền về các hiệp định thương mại tự do; phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước cho cán bộ công chức làm công tác quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời nắm bắt những thời cơ và thách thức khi hội nhập với quốc tế, cũng như có biện pháp tích cực và chủ động phòng tránh rủi ro để phát triển xuất khẩu. Đồng thời, tư vấn, hỗ trợ đào tạo, xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng chủ lực của tỉnh... để doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tiếp cận các thị trường Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... từ đó khai thác hiệu quả lợi ích của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia như EVFTA, RCEP...

Những lưu ý về quy định xanh khi xuất khẩu nông sản sang Châu Âu

Thị trường Châu Âu có nhu cầu cao với mặt hàng nông sản tuy nhiên yêu cầu về sản phẩm xanh ngày một phô biến đòi hỏi doanh nghiệp trong nước phải nhanh chóng đáp ứng. Xu hướng xanh hoá tại châu Âu có 2 vấn đề cần lưu ý là Thỏa thuận xanh Châu Âu (EGD) và Chính sách từ nông trại đến bàn ăn (F2F). EGD bao gồm một số nội dung chính: Tham vọng về khí hậu của Châu Âu ở mức cao hơn cho năm 2030 và 2050; không gây ô nhiễm môi trường, không chất độc hại; cung cấp năng lượng sạch, giá cả hợp lý và an toàn; bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; thúc đẩy nền kinh tế sạch và bền vững; sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên trong xây dựng và cải tạo...

Trong khi đó, nội dung chính của F2F bao gồm 5 mục tiêu chính cần đạt được vào năm 2030: Giảm 50% việc sử dụng và nguy cơ sử dụng thuốc trừ sâu hoá học; giảm thất thoát chất dinh dưỡng ít nhất 50%; giảm sử dụng phân bón ít nhất 20%; giảm 50% doanh số bán thuốc kháng sinh cho động vật trang trại... Để đảm bảo công bằng, châu Âu sẽ tiến đến yêu cầu các nước khác áp dụng tiêu chuẩn tương tự nếu không sẽ đánh thuế môi trường. Đại diện Thương vụ Việt Nam tại Bỉ cho rằng, đây là vấn đề cần nghiêm túc nghiên cứu khi muốn tiếp cận thị trường châu Âu lâu dài.

Về ngắn hạn, nhà nhập khẩu ở châu Âu chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sản phẩm vào thị trường Châu Âu tuân thủ các nguyên tắc của EGD, do đó sẽ tìm cách hình thành quan hệ đối tác trong chuỗi cung ứng với mục đích cải thiện các hoạt động môi trường và xã hội. Đối tác này sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam chuyển đổi sang chế biến và sản xuất hàng hoá bền vững hơn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng có thể được hưởng lợi từ những nỗ lực ngày càng tăng của Châu Âu đối với hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đổi mới bởi cả hai đều là yếu tố trung tâm của EGD và của F2F. Trong dài hạn, Châu Âu đang thiết lập các chương trình hỗ trợ đặc biệt là nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi sang việc tuân thủ các quy định mới trong EGD. Sẽ có các công cụ và cơ chế tốt hơn để cung cấp thông tin về sản phẩm của doanh nghiệp và cải thiện các hoạt động chế biến, sản xuất một cách hài hoà, chẳng hạn như hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số. Điều này có nghĩa, doanh nghiệp sẽ không cần phải tuân theo vô số yêu cầu thông tin từ những người mua khác nhau.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Nhận cung cấp bột cá biển nguyên chất số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bột cá biển nguyên chất với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột cá biển khô xay:

- Sản phẩm được chế biến 100% từ cá biển nguyên chất như: cá cơm, cá trích, cá nục....

- Đảm bảo cung cấp 60% đậm, không melamin, không vi sinh gây hại.

- Sản phẩm được làm từ nguyên liệu là các loại cá tạp sau khi đã qua quá trình phơi và sấy khô, sau đó được nghiền mịn.

- Bột cá biển khô xay được sản xuất bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt nhất hiện nay.

- Bột cá được bán với giá thấp nhất thị trường, đảm bảo cho khách hàng lợi nhuận cao khi sử dụng.

+ *Thông tin khác:*

Doanh nghiệp cũng nhận cung cấp các loại bột cá biển với các độ đậm khác nhau, bột xương thịt, bã hèm bia, bã điều, bã nành, bắp hạt...

+ *Thông tin liên hệ:*

Liên hệ đặt hàng qua số điện thoại 0909 922 617 gặp Hằng.

Bán BKC 80% nguyên liệu Mỹ Lonza diệt khuẩn ao nuôi

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát có địa chỉ tại TP.HCM đang có nhu cầu bán giá sỉ BKC 80% nguyên liệu Mỹ Lonza diệt khuẩn ao nuôi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- BKC 80% là một chất khử trùng mạnh chuyên dùng để phòng và điều trị các bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn trên tôm. Giải pháp tốt nhất cho các bệnh về mòn đuôi, thối mang.

- Giúp cải tạo môi trường nước ao nuôi, không chế sự phát triển của tảo và diệt nấm.

Ít bị ảnh hưởng bởi điều kiện PH của môi trường ao nuôi. Hiệu quả trong việc giảm mùi thối, bùn và tảo.

- Liều dùng: 1 lít/1300 m²

- Quy cách: 200 Kg/Phuy

- Xuất xứ: Mỹ, Trung Quốc

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát

Địa chỉ: Số 2 Đường N2, KDC Hiệp Thành, P.Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM.

ĐT: 034 2210 968 (Zalo) – 091 6971 948 (Ms Quyên)

Website: <https://quynhthienphat.com.vn/>

Facebook:

Email: vothiquyen1195@gmail.com

Cần thu mua hàng nông sản

Công ty TNHH XNK Thế Giới Xanh là một công ty chuyên thu mua và xuất khẩu nông sản và trái cây các loại với số lượng lớn. Hiện tại, công ty cần thu mua số lượng lớn các loại nông sản: măng cầu xiêm tươi, chanh tươi không hạt, thanh long tươi ruột đỏ và trắng.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH XNK Thế Giới Xanh

Địa chỉ: 177 Trường Chinh, Phường 12, Q.Tân Bình, TP.HCM

ĐT: 0918 000 310; 0988 357 470 (Phòng thu mua)

Nhận cung cấp mít đông lạnh số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp mít đông lạnh số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Loại hàng: Mít cấp đông (lột vỏ tách hạt)
- Quy trình đóng lạnh: sơ chế, tách hạt, đóng gói, cấp đông
- Màu sắc: màu tự nhiên
- Đường kính múi 30-40mm hoặc theo yêu cầu
- Chiều dài múi 40-50mm hoặc theo yêu cầu
- Quy cách đóng gói: Túi PA/PE 500gram x 20 túi/thùng
- Trọng lượng/PA 500gram
- Trọng lượng/thùng 10kg
- Nhiệt độ lưu trữ -18 độ C
- Hạn sử dụng 2 năm
- Nguồn gốc: Việt Nam Quý

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Phạm Thị Lộc

Địa chỉ: Bình Dương

Điện thoại: 0985157189

Email: purchasing03@namvanlong.com

Cung cấp khô vừng (mè) - bã vừng

Công ty TNHH MTV Vũ Tân Phát có địa chỉ tại Càm Thơ nhận cung cấp khô vừng (mè) - bã vừng với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Khô Vừng (Mè) – Bã Vừng cho chăn nuôi

Chi tiêu :

- Đạm : 36 % - 40 % min
- Âm : 12% max
- Béo : 10% max
- Xơ : 10% max
- Sản lượng : 200 tấn/tháng.
- Bao bì : bao jumbo
- Đặt hàng : tối thiểu 20 tấn

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH MTV Vũ Tân Phát

Địa chỉ: Quận Cái Răng, TP. Càm Thơ

Người liên hệ: Nam

ĐT: 0988 77 99 39

Email: phuongnamagg@gmail.com

Website: <https://sites.google.com/view/vutanphat>

<https://i.postimg.cc/zDHKK8Jr/b-v-ng.jpg>

Cần bán men vi sinh EM gốc

Công Ty TNHH XNK Enzyme Biobest có địa chỉ tại TP.HCM cần bán men vi sinh EM gốc. Enzyme Biobest là doanh nghiệp chuyên sản xuất, nhập khẩu và phân phối các dòng men vi sinh, enzyme nguyên liệu chất lượng cao dùng trong sản xuất các mặt hàng thuốc thú y, thủy sản.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Enzyme, EM gốc (Enzyme Phytase, Enzyme Cellulase, Alpha Amylase, Enzyme Xylanase, Enzyme Pectinase, EM xử lý nước, EM tiêu hóa,...)

+ *Thông tin khác:*

Ngoài ra, công ty cũng nhận cung cấp các loại men vi sinh đơn dòng (các chủng Bacillus, Lactobacillus, Saccharomyces), các chủng vi sinh đa dòng (tiêu hóa, xử lý nước, xử lý NO₂,...) đến các loại khoáng, vitamin, tăng trọng, bồi gan (dạng lỏng, dạng bột...).

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH XNK Enzyme Biobest

Địa chỉ: 36 Huỳnh Thúc Kháng, P Bến Nghé, Q1, TP.HCM

ĐT: 0905228370

Email: biobest.ltd@gmail.com

Cần mua bắp hạt số lượng lớn hàng tháng

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản đang có nhu cầu mua Bắp hạt Ấn Độ, Việt Nam với số lượng lớn hàng tháng để xuất khẩu sang các nước trong khu vực và sán xuất.

Các cá nhân, tổ chức có nguồn hàng tốt, doanh nghiệp sẽ mua với giá hợp lý, phương thức thanh toán nhanh chóng

+ *Thông tin liên hệ:*

Liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0902695246 (Gặp Ngọc)

Tìm đối tác cung cấp săn lát số lượng lớn

Công ty cổ phần VNCOMEX cần tìm nhà cung cấp mặt hàng săn lát với số lượng lớn để xuất khẩu thị trường Trung Quốc.

+ *Yêu cầu:*

- Số lượng: 200.000 tấn/tháng

- Độ ẩm: 14%

- Tinh bột: 67%

- Độ xơ: 5%

- Silica: 3%

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty cổ phần VNCOMEX

Địa chỉ: 67 Khúc Thừa Dụ - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 02466889665

Email: contact.vncomex@gmail.com

Tìm đối tác cung cấp vỏ, bột đậu xanh

Công ty TNHH Nam Vạn Long có địa chỉ tại Bình Dương đang có nhu cầu thu mua số lượng lớn vỏ đậu xanh, bột đậu xanh.

Các đơn vị có khả năng cung cấp, liên hệ với công ty để trao đổi chi tiết. Công ty sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực.

Giới thiệu doanh nghiệp: Công ty TNHH Nam Vạn Long là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu nông sản lớn với hệ thống siêu thị, đại lý trên toàn quốc. Công ty xuất khẩu đi nhiều nước như: Hà Lan, Thổ Nhĩ Kì, Qatar, Kuwait, Dubai, Haiti, Singapore, Đài Loan, Hồng Kong, Indonesia, Malaysia, New Zealand, Anh, Ý, Ba Lan, Canada, Trung Quốc, Hàn Quốc...

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Thuận An, Bình Dương

Người liên hệ: Mr.Nhat

ĐT: 0903 944 669/0903 047 955

Email: purchasing5@namvanlong.com



THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Cảnh giác với nạn hàng giả, hàng nhái dịp cuối năm

Cuối năm là thời gian cao điểm mua sắm của người tiêu dùng. Tuy nhiên, các loại hàng giả, hàng nhái nhauen dịp này cũng “nở rộ” trên thị trường. Mặc dù còn khoảng một tháng nữa mới tới Tết Nguyên đán, nhưng ngay từ bây giờ, nhiều loại hàng hóa phục vụ Tết đã sẵn sàng trên các kệ hàng ở hầu hết các siêu thị. Vì thế người tiêu dùng có nhiều thời gian lựa chọn sắm Tết cho gia đình mình hơn. Mua ít nhưng chất lượng đó là tâm lý chung của người tiêu dùng trong năm nay. Người tiêu dùng có thể dễ dàng tìm mua sản phẩm nhập ngoại ở bất cứ đâu. Tuy nhiên, để tránh mua phải hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc cần phải có những lựa chọn thông minh thận trọng. Việc phân biệt thật - giả khi có kết luận của lực lượng quản lý thị trường đã rõ nhưng với hàng ngàn, hàng vạn mặt hàng được giả mạo tinh vi đang được bán công khai cả trên mạng lẫn các siêu thị, hàng quán thì rất khó ngăn chặn triệt để. Một số giải pháp riêng đã được các doanh nghiệp, chủ nhãn hàng đưa ra để để vừa bảo vệ thương hiệu của mình, vừa giúp người tiêu dùng nhận biết được đâu là hàng thật, đâu là hàng nhái.

Thời điểm cuối năm, bánh kẹo là một trong những mặt hàng bị làm nhái nhiều nhất, từ hình thức đến nội dung với mức độ tinh vi lên đến 90%. Để phân biệt với hàng nhái, các nhãn hàng luôn có mã vạch, số lô sản xuất trên từng sản phẩm. Tuy nhiên, người tiêu dùng khi mua cũng cần chú ý đến những chi tiết trên sản phẩm. Theo lưu ý của một số doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, người tiêu dùng phải nhìn rõ thương hiệu mình cần mua là thương hiệu gì. Thứ hai là phải nhìn xuất xứ hàng hóa. Thứ ba, hàng nhập khẩu phải xem được tem mác nhập khẩu thì sẽ phân biệt được hàng thật hay hàng rởm.

Còn với những loại hoa quả nhập khẩu từ Hàn Quốc, thời gian gần đây rất được người tiêu dùng ưa chuộng, nhất là quả lê bởi chất lượng ổn định, giá cả hợp lý. Chính vì lẽ đó, đây cũng là loại quả bị giả mạo xuất xứ nhiều nhất. Để tránh cho nông sản của mình bị làm giả, làm nhái thương hiệu thì từ phía Hàn Quốc đã dán lên từng quả lê nhưng chiếc tem không thể làm giả. Từ chiếc tem này người dùng có thể truy xuất được vùng trồng, chi tiết loại quả cũng như chất lượng xuất khẩu. Mặc dù rất nhiều biện pháp đã được nhà sản xuất đưa ra để phòng chống hàng giả hàng nhái nhưng người tiêu dùng cũng cần nâng cao ý thức tự bảo vệ mình khi mua sắm bằng cách tìm hiểu kỹ thông tin sản phẩm, mua ở những địa chỉ có uy tín, có hóa đơn, chứng từ rõ ràng.

Cảnh báo lừa đảo doanh nghiệp tại Mali

Thương vụ Việt Nam tại Algeria cho hay thời gian gần đây đã xảy ra tình trạng một số tổ chức tại Mali tự xưng là nhà nhập khẩu gạo, chủ động tiếp cận để lừa đảo doanh nghiệp Việt Nam với việc đề nghị các đơn hàng lớn, điều kiện thanh toán dễ dàng. Mục đích của các đối tượng này là đề nghị doanh nghiệp xuất khẩu chuyển trước một số loại phí như phí đăng ký nhập khẩu hàng vào thị trường sở tại, phí nộp cho luật sư, tòa án khi ký hợp đồng từ xa... với số tiền từ 5000 USD đến 10.000 USD.

Đó là 02 tổ chức :

1/ Daily Food Organization

Đại diện : Mr Diallo Ousmane

Địa chỉ : Rue 625, porte 399 Lafiabougou BP E711 Sikasso Region, Mali

2/ AFRICAN REFUGEES AID

Đại diện: Mr. Daniel TOGOLA - Director –Contract Awarding Board

Địa chỉ: Boulevard Nelson Mandela, Rue 102, Porte 279, Hippodrome, BP E1005, Bamako, Republic of Mali

Tel: +223 20777743; Fax: +223 20777367

Thương vụ Việt Nam tại Algeria kiêm nhiệm Mali xin thông báo và đề nghị các doanh nghiệp không giao dịch với hai tổ chức trên để phòng tránh những rủi ro về tài chính.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Những loại thực phẩm có thể gây ngộ độc nặng nếu ăn sống

Một số thực phẩm vốn rất bồ dưỡng khi nấu chín, nhưng nếu ăn sống sẽ gây ngộ độc và ảnh hưởng sức khỏe lâu dài, thậm chí là tử vong. Cụ thể như sau:

Trứng

Trứng là loại thực phẩm giàu dinh dưỡng, phô biến và được nhiều người yêu thích. Một số người cho rằng, ăn trứng sống giúp cơ thể hấp thụ tối đa dinh dưỡng. Tuy nhiên, đây là một sai lầm nghiêm trọng. Trứng sống tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây hại cho sức khỏe. Cơ thể của chúng ta chỉ có thể hấp thụ được 50% lượng protein có trong trứng sống. Trong khi đó, con số này với trứng chín lên tới 90%. Trứng sống có nguy cơ nhiễm khuẩn rất cao trong đó có vi khuẩn Salmonella có thể gây ngộ độc.

Thêm vào đó, khi ăn trứng sống người ta không kiểm soát được quả trứng có bị nhiễm khuẩn bám ở vỏ trứng và khi chúng ta ăn vi khuẩn sẽ đi vào cơ thể theo đường ăn uống. Hoặc gà mẹ có bị bệnh gì hay không và người mua cũng không biết được rằng quả trứng đó mới đẻ hay được đẻ ra và để rất lâu rồi. Nó sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của quả trứng và ảnh hưởng tới sức khỏe của chúng ta nếu ăn phải trứng bị hư hỏng.

Hàu

Hàu sống là món ăn khoái khẩu của nhiều người. Tuy nhiên, các loài động vật nhuyễn thể như hàu, ngao... đều chứa rất nhiều vi khuẩn, virus có hại không nên ăn sống. Trong hàu có chứa vi khuẩn vibrio có thể gây ngộ độc với các triệu chứng như nôn mửa, tiêu chảy thậm chí tử vong.

Khoai tây

Ăn khoai tây sống có thể gây ra tình trạng đầy hơi, ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa bởi chúng có chứa một loại tinh bột khó tiêu. Khi được nấu chín, loại tinh bột này bị phá vỡ và không gây hại cho dạ dày. Nếu ăn khoai tây sống để lâu ở nơi ẩm ướt, ẩm áp, khi vỏ đã chuyển sang màu xanh lá cây thì có thể bị ngộ độc chất solanine.

Cà tím

Cà tím sống chứa solanine - tương tự trong khoai tây sống bảo quản không đúng cách. Cà tím non chứa rất nhiều chất độc này. Khi ăn phải sẽ dẫn tới ngộ độc solanine. Ngoài ra, một số người có thể bị dị ứng với cà tím sống.

Sắn tươi

Sắn có chứa nhiều vitamin và khoáng chất. Nhưng chúng cũng chứa thành phần gây ngộ độc nếu ăn sống. Trong sắn tươi chứa một hàm lượng acid cyanhydric. Chất này đi vào cơ thể có thể gây ra các triệu chứng như khó thở, mất tri giác, co giật... nặng sẽ dẫn tới tử vong. Để đảm bảo sức khỏe, bạn nên làm sạch, bóc vỏ và nấu chín củ sắn trước khi ăn.

Cà chua

Cà chua sống thường được dùng để chế biến các món nộm, salad. Tuy nhiên, một số nghiên cứu chỉ ra rằng, cà chua nấu chín sẽ có hàm lượng dinh dưỡng, đặc biệt là các chất chống oxy hóa cao hơn. Ngoài ra, cà chua là một trong những loại rau củ có содержимое bảo vệ thực vật cao. Việc rửa sạch và chế biến nhiệt là cách tốt nhất để ăn cà chua, hạn chế khả năng ngộ độc.

Các loại đậu

Đậu sống hoặc nấu chưa chín có thể chứa một hàm lượng glycoprotein lectin cao. Đây là hóa chất độc hại gây buồn nôn, nôn mửa và tiêu chảy sau 3 giờ tiêu thụ. Theo Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ, một phần đậu nấu chưa chín có thể chứa tới 70.000 đơn vị độc tố, nhưng nấu chín hoàn toàn chỉ có 4.000 đơn vị. Có thể nấu chín đậu bằng cách ngâm chúng trong nước ít nhất 5h, bỏ nước, sau đó đun sôi cho tới khi đậu mềm.

Thịt bò, thịt heo, thịt gà

Hầu như 3 loại thịt này đều mang vi khuẩn Salmonella, E.coli và listeria gây tiêu chảy và những bệnh hiểm nghèo khác. Nếu ăn thịt chưa nấu chín, bạn cũng dễ bị lây nhiễm mắc bệnh từ mặt thớt, mặt bàn hay các dụng cụ nhà bếp. Chưa kể giun sán cũng sẽ theo đó mà vào ký sinh, phát triển trong người.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẨM THỊ TRƯỜNG

Giá cẩm trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cẩm TT Ngày 19/12/2022	Giá cẩm TT Ngày 26/12/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cẩm TT Ngày 19/12/2022	Giá cẩm TT Ngày 26/12/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	20.000	28.000
1	Cá điêu hồng	55.000	55.000	10	Khoai cao	45.000	50.000
2	Cá lóc nuôi	60.000	60.000	11	Nấm rơm	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	170.000	180.000	12	Bắp cải trắng	20.000	20.000
4	Cá rô phi	45.000	45.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	35.000	35.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	30.000	35.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	50.000	16	Bí đao	16.000	16.000
8	Lươn loại 1	185.000	190.000	17	Bí rợ (bí đò)	20.000	20.000
9	Éch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	75.000	60.000
10	Tôm càng xanh	245.000	235.000	19	Gừng	10.000	10.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	16.000	20.000
12	Thịt heo đùi	115.000	120.000	21	Khô qua	30.000	25.000
13	Thịt heo nạc	120.000	120.000	22	Bầu	20.000	25.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	30.000	35.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	245.000	250.000	1	Quýt đường	50.000	50.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000 - 90.000	85.000 - 90.000	2	Bưởi nǎm roi	50.000	50.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	140.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	50.000	55.000
19	Trứng gà ta	3.400	3.400	4	Xoài cát chu	35.000	35.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.200	3.300	5	Táo Mỹ	75.000	75.000
21	Trứng vịt	3.400	3.500	6	Táo xanh	85.000	85.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	15.000	15.000
1	Cải xanh	22.000	20.000	8	Sapo	30.000	30.000
2	Cải ngọt	20.000	20.000	9	Cam mật	30.000	30.000
3	Cải thìa	20.000	20.000	10	Cam sành	25.000	25.000
4	Rau muống	18.000	18.000	11	Thanh Long	30.000	30.000
5	Rau mồng tơi	16.000	16.000	12	Chôm chôm nhăn	35.000	35.000
6	Cải xà lách	26.000	24.000	13	Măng câu xiêm	30.000	35.000
7	Hành lá	40.000	50.000	14	Măng câu ta	50.000	60.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ới	20.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/12/2022	Giá cả TT Ngày 26/12/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/12/2022	Giá cả TT Ngày 26/12/2022
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tảo	30.000	30.000
1	Cải ngọt	20.000	25.000	32	Kiệu	35.000	40.000
2	Cải xanh	22.000	26.000	33	Bầu	20.000	20.000
3	Củ cải trắng	20.000	20.000	34	Mướp	20.000	20.000
4	Rau muống	17.000	20.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	60.000	60.000	1	Cam sành	35.000	35.000
6	Rau dền	18.000	20.000	2	Cam mật	30.000	30.000
7	Mồng tơi	17.000	17.000	3	Quýt đường	50.000	50.000
8	Bông bí	30.000	30.000	4	Bưởi nǎm roi	50.000	50.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	55.000	55.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	30.000	30.000
11	Bắp non	40.000	40.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	65.000	55.000
12	Cà rốt	20.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	25.000	25.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhân	30.000	35.000
14	Cù dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	18.000	18.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Măng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	25.000	25.000	12	Măng cầu ta	50.000	60.000
17	Cà tím	20.000	20.000	13	Dưa hấu	15.000	15.000
18	Bí đao	25.000	25.000	14	Thanh Long	30.000	30.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	20.000	25.000	16	Ớt	15.000	15.000
21	Khô qua	25.000	25.000	17	Táo xanh	80.000	85.000
22	Cà chua	35.000	35.000	18	Táo Mỹ	75.000	75.000
23	Hành lá	35.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	55.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (đen)	180.000	180.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	17.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	25.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ớt	50.000	50.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

NUỚC CỐT DỪA CẤP ĐÔNG (OCOP 4 SAO) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỌNG THU - Trưởng ban

VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN